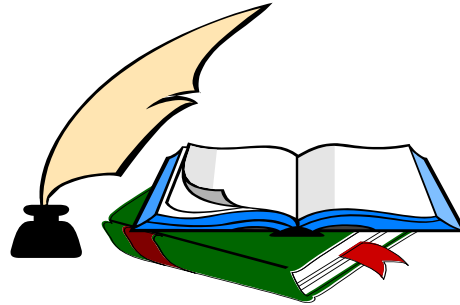


PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TRƯỜNG THCS TRUNG NGHĨA

---



# SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRÒ CHƠI TRONG GIỜ HỌC NGỮ VĂN  
NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC  
THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH  
Ở TRƯỜNG THCS

Lĩnh vực: Ngữ văn

Tên tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Huệ

Chức vụ: Giáo viên

Tài liệu đính kèm: Không

NĂM HỌC: 2018 - 2019

## PHẦN I: LÝ LỊCH

**Họ và tên:** Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**Chức vụ :** Giáo viên

**Đơn vị công tác:** Trường THCS Trung Nghĩa – Thành phố Hưng Yên

**Tên SKKN:** VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRÒ CHƠI TRONG GIỜ HỌC  
NGỮ VĂN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC THEO ĐỊNH  
HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG THCS

## PHẦN II: NỘI DUNG

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay là vấn đề quan tâm hàng đầu của ngành và xã hội. Chất lượng giáo dục Trung học cơ sở phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó rất quan trọng là yếu tố giảng dạy.

Nâng cao chất lượng trong dạy và học là những quan tâm hàng đầu không chỉ trong ngành giáo dục nói riêng mà cả xã hội nói chung. Chính vì vậy, bản thân của mỗi giáo viên công tác trong ngành giáo dục đều quan tâm và mong muốn chất lượng giáo dục ngày càng phát triển, ngày càng đạt được những kết quả tốt nhất.

Hoà chung với xu thế phát triển của xã hội mới, sự phát triển vượt bậc của xã hội loài người, trong những năm gần đây, sự đổi mới cả hệ thống giáo dục về quản lí cũng như đổi mới phương pháp dạy và học dẫn đến ngành giáo dục đã đạt được những kết quả tốt; nhưng yêu cầu của xã hội ngày càng cao hơn, do đó việc đổi mới về quản lí và đổi mới về phương pháp dạy - học ngày càng cần chú trọng hơn.

Đối với xã hội phát triển như hiện nay, đòi hỏi chất lượng giáo dục phát triển để làm sao đào tạo nên một thế hệ học sinh có đủ trình độ, đạo đức để phục vụ cho xã hội. Bộ giáo dục và đào tạo đã tổ chức các chương trình hành động: “chống các tiêu cực trong thi cử và chống bệnh thành tích trong giáo dục, không để học sinh ngồi nhầm lớp”, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... Tất cả những chương trình hành động đó với mục đích là đưa chất lượng giáo dục ngày càng phát triển, sánh vai với cường quốc năm châu.

Trong mỗi trường THCS hiện nay, bên cạnh mặt tốt là có nhiều học sinh luôn nỗ lực hết mình trong học tập và đã đạt được những kết quả tốt bên cạnh đó còn có những học sinh lơ là trong học tập dẫn đến kết quả không cao. Với thực trạng như vậy, mỗi trường THCS đều đặt ra cho mình nhiều chương trình, phương pháp hành động, cách thức quản lí để chất lượng giáo dục đạt được một cách tốt nhất.

Để nâng cao chất lượng dạy và học thì việc đổi mới phương pháp dạy học luôn là nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Một trong số những biện pháp để đạt được mục đích trên đó là sử dụng trò chơi. Trò chơi vừa là một hoạt động giải trí vừa là một phương pháp giáo dục: giáo dục bằng trò chơi - một phương pháp đã được nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới vận dụng. Lồng ghép trò chơi trong dạy và học môn Ngữ văn, kết hợp với những phương pháp dạy học khác sẽ có ý nghĩa tích cực đối với yêu cầu đổi mới hiện nay.

Đối với học sinh trung học cơ sở thì hoạt động vui chơi là nhu cầu không thể thiếu và nói giữ vai trò quan trọng đối với các em. Nếu giáo viên biết tổ chức cho học sinh chơi một cách hợp lí, khoa học trong giờ học sẽ mang lại hiệu quả giáo dục cao. Chính vì vậy việc vận dụng trò chơi trong giờ học môn văn ở THCS sẽ làm thay đổi không khí căng thẳng trong các giờ học, tăng thêm hứng thú cho người học, học sinh sẽ chú ý hơn, chủ động hơn trong chuẩn bị, mạnh dạn hơn trong đề xuất ý kiến của mình, phát huy tư duy sáng tạo,... Hứng thú và chủ động trong học tập là sự khởi đầu tốt cho việc nắm bắt kiến thức, hình thành kĩ năng và phát triển nhân cách ở học sinh qua bộ môn Văn.

Qua nhiều năm dạy học, được giảng dạy hầu hết các lớp bậc THCS tôi luôn mong muốn làm thế nào để học sinh của mình năng động sáng tạo hơn, hứng thú trong học tập, giờ học bớt căng thẳng, bớt áp lực, làm sao để các em có cảm giác “*mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”, để rồi thông qua mỗi giờ học Văn các em được sống trong không khí cổ xưa qua các truyền thuyết; ghen ngào thổn thức cùng nỗi đau của Kiều trong "Truyện Kiều"; khắc khoải với giấc mơ khao khát hạnh phúc của Vũ Nương (trong Chuyện người con gái Nam Xương); thả mình trong tiếng cười trào phúng sâu cay của các truyện cười “Lợn cưới, áo mới”, “Thầy bói xem voi”...

Thông qua thực tế giảng dạy, dự giờ học hỏi ở đồng nghiệp cộng với các đợt tập huấn chuyên môn bản thân tôi mạnh dạn áp dụng tổ chức một số trò chơi trong giờ dạy môn Văn trong nhiều năm học và thấy không khí của mỗi tiết học sôi nổi hẳn lên

đến giờ học các em không còn cảm thấy căng thẳng mà rất háo hức mong đợi, học sinh trong lớp hoạt động tích cực và đồng đều, các em mạnh dạn trình bày ý kiến, nêu thắc mắc,...từ đó các em tự chiếm lĩnh kiến thức và ghi nhớ một cách bền vững hơn do đó mà kết quả học tập cũng được nâng cao. Vì vậy, tôi chọn và nghiên cứu đề tài: *“Vận dụng phương pháp trò chơi trong giờ học Ngữ văn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh ở Trường THCS”*, rất mong nhận được sự góp ý của các cấp lãnh đạo, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn để đề tài phát huy hiệu quả cao hơn.

### **1. Thực trạng:**

Trong thời gian qua một sự kiện giáo dục được giáo viên toàn ngành nói chung và giáo viên dạy Văn nói riêng rất quan tâm đó là ngày Hội thảo Khoa học Quốc gia dạy và học môn Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam (trong 2 ngày 5-6/1/2013, tại Hội trường Trường đại học sư phạm Huế). Tại hội thảo khi bàn về việc tìm phương pháp đổi mới cho môn Văn trong giai đoạn tới có viết: *“Dạy học Ngữ văn cần tập trung hình thành cho học sinh phương pháp học và phương pháp đọc. Phương pháp dạy học phải tạo cho học sinh tính hiếu kỳ, tò mò và sự đam mê để họ tự đi tìm và lý giải. qua đó mà hình thành năng lực. Không nhồi nhét kiến thức, không bắt nhớ máy móc, cần biết quên cái cụ thể, chi tiết; chỉ nhớ cách làm, cách xử lý vấn đề... giúp học sinh tự học, tự khám phá, tự kích thích sáng tạo. Giờ văn học trước hết hãy giúp học sinh niềm yêu thích, say mê văn chương, mong muốn tìm tòi, tìm hiểu cái hay, cái đẹp của thế giới nghệ thuật rồi sau đó mới là những yêu cầu khác”*

Không những vậy hiện nay chúng ta đang tiến hành đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, quản lý. Ngoài ra, phương pháp dạy học còn mang tính chủ quan. Mỗi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân.

Sự phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá đặt ra những yêu cầu mới đối với người lao động, do đó cũng đặt ra những yêu cầu mới cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và đào tạo nguồn nhân lực. Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, kinh viện, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng trong đổi mới PPDH là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. Đó cũng là những xu hướng quốc tế trong cải cách PPDH ở nhà trường phổ thông.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học và một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng này.

Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm

phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã quy định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học.





*HS lớp 7A (Năm học 2017-2018) sử dụng công nghệ thông tin trong tiết báo cáo hoạt động trải nghiệm sáng tạo: Nếu em là hiệu trưởng*

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

*Một*, dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

*Hai*, chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp,



đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

*Ba*, tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV - HS và HS - HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

*Bốn*, chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá lớp học). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót.

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của học sinh trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, nhóm đôi và dạy học cá thể là những hình thức xã hội của dạy học cần kết hợp với nhau, mỗi một hình thức có những chức năng riêng. Tình trạng độc tôn của dạy học toàn lớp và sự lạm dụng phương pháp thuyết trình cần được khắc phục, đặc biệt thông qua làm việc nhóm.

Trong thực tiễn dạy học ở trường trung học hiện nay, nhiều giáo viên đã cải tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giáo viên với hình thức làm việc nhóm, góp phần tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh. Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án. Mặt khác, việc bổ sung dạy học toàn lớp bằng làm việc nhóm xen kẽ trong một tiết học mới chỉ cho thấy rõ việc tích cực hoá “bên ngoài” của học sinh. Muốn đảm bảo việc tích cực hoá “bên trong” cần chú ý đến mặt bên trong của phương pháp dạy học, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề và các phương pháp dạy học tích cực khác.

Dạy học giải quyết vấn đề (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì học sinh vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

Dạy học theo tình huống là một quan điểm dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện

cho học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong môi tương tác xã hội của việc học tập. Các chủ đề dạy học phức hợp là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho học sinh năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó học sinh tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, nếu các tình huống được đưa vào dạy học là những tình huống mô phỏng lại, thì chưa phải tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì học sinh cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Dạy học định hướng hành động là quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội. Dạy học theo dự án là một hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lý thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như lý thuyết kiến tạo, dạy

học định hướng học sinh, dạy học hợp tác, dạy học tích hợp, dạy học khám phá, sáng tạo, dạy học theo tình huống và dạy học định hướng hành động.

Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học. Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường phổ thông từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (E-Learning), mạng trường học kết nối.

Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo. Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, bản đồ tư duy...

Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn. Phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học, việc sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý luận dạy học bộ môn. Ví dụ: Trò chơi là một phương pháp dạy học đặc thù quan trọng của các môn khoa học xã hội; các phương pháp dạy học như trình diễn vật phẩm kỹ thuật, làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án là những phương pháp chủ lực

trong dạy học kỹ thuật; phương pháp “Bàn tay nặn bột” đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học các môn khoa học...

Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh. Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của học sinh. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, phương pháp làm việc nhóm, có những phương pháp học tập chuyên biệt của từng bộ môn. Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho học sinh các phương pháp học tập chung và các phương pháp học tập trong bộ môn.

Trước yêu cầu đó đòi hỏi người giáo viên dạy Văn không chỉ nỗ lực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn mà còn phải cần nỗ lực trau dồi củng cố thường xuyên về kiến thức khoa học khác cũng như các phương pháp, hình thức dạy học hiện đại vào trong quá trình dạy học. Nếu thầy cô giáo giỏi chuyên môn và có tâm huyết với nghề, thì tất nhiên sẽ biết cách khơi gợi tạo ra sự hứng thú và cuốn hút học sinh hăng say học tập và thích phát biểu ý kiến trong lớp để xây dựng bài học.

Năm học 2017- 2018 tôi được phân công giảng dạy lớp 7A; trong những giờ dạy của bản thân cũng như qua những lần dự giờ đồng nghiệp tôi nhận thấy một điều rằng hiện nay đang xuất hiện một thực trạng học sinh ngày càng thụ động không chịu phát biểu xây dựng bài. Nhiều lần thầy cô giáo đặt câu hỏi, dù chỉ là những câu hỏi trong sách giáo khoa nhưng hỏi đi hỏi lại 2, 3 lượt nhưng các em vẫn ngồi im thin thít, và chính thầy cô là người phải trả lời câu hỏi do mình đặt ra, những tình huống như vậy thường gây tâm lí ức chế cho thầy cô rất nhiều, thậm chí chán nản, không tha thiết với công việc của mình.

Theo kết quả khảo sát đầu năm (ngày 29/8/2017) học sinh lớp 7A mà tôi trực tiếp giảng dạy về việc em có hay phát biểu trong giờ học Văn hay không, kết quả thu được như sau:

Số học sinh khảo sát	Phát biểu nhiều	Có phát biểu nhưng không nhiều	Không phát biểu
Lớp 7A – Sĩ số: 34	3/34	15/34	16/34
%	8,8%	44,1%	47,1%

Từ kết quả trên ta thấy tình trạng lớp học tương đối trầm, tỷ lệ phát biểu ít chiếm tới 44,1%, rồi đến tỷ lệ những học sinh chưa bao giờ phát biểu khá cao 47,1%, còn lại lượng học sinh hăng hái phát biểu không đáng kể chỉ 8,8%.

Nguyên nhân gây nên hiện tượng học sinh thụ động trong giờ học Văn bắt nguồn từ tâm lý chung của học sinh sợ bị chê cười khi phát biểu sai, chưa tự tin vào năng lực của mình, ngại ngùng, rụt rè khi đứng lên trả lời trước đám đông nhất là các bạn nữ; do các em lười học, không chịu, hoặc rất ít chuẩn bị bài trước ở nhà mà có thói quen đợi đến lớp chờ thầy cô giảng rồi chép vào vở; chưa hiểu rõ tác dụng của việc phát biểu xây dựng bài; do không khí các giờ văn trên lớp nhiều tiết còn tẻ nhạt, thiếu hấp dẫn...

Nếu tình trạng lãnh đạm, thụ động, ít hoặc không phát biểu trong giờ học của học sinh phổ thông nói chung và giờ học Văn nói riêng kéo dài thì không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học trong hiện tại mà còn có tác động tiêu cực sau này. Điều đó sẽ tạo ra những thế hệ người lao động, đội ngũ trí thức kém năng động luôn nhút nhát, e dè, sợ sệt khi phát biểu trước đám đông, thiếu bản lĩnh, tự tin trong giao tiếp, không dám nói lên sự thật, chống lại cái sai trái..

Những ai đã từng cắp sách đến trường và yêu quý môn Văn đều nhận thấy những chức năng đặc thù của văn học trong việc bồi đắp tâm hồn, hình thành nhân cách học sinh. Văn học trang bị những cảm xúc nhân văn, giúp con người hướng tới Chân - Thiện - Mỹ. Nhờ có Văn học mà đời sống tinh thần của con người ngày càng giàu có, phong phú, tinh tế hơn. Tâm hồn trở nên bớt chai sạn, thờ ơ, bàng quan trước những số phận, cảnh đời diễn ra xung quanh mình hàng ngày, trước thiên nhiên và tạo vật. Điều này càng quan trọng khi chúng ta đang sống trong guồng quay hối hả của cuộc sống hiện đại. Văn học bồi đắp cho học sinh lòng yêu nước, thái độ trân trọng



truyền thống, và ngôn ngữ mẹ đẻ. Môn Ngữ văn còn có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ, diễn đạt, cách thức tạo lập các loại văn bản phục vụ cho quá trình giao tiếp trên mọi lĩnh vực của mỗi người trong cuộc sống...Mặc dầu có vị trí, chức năng quan trọng đặc biệt như vậy nhưng hiện nay đang xuất hiện tình trạng nhiều học sinh không mấy hứng thú khi học môn học này .

Cũng với lớp 7A trên với câu hỏi “Em có hứng thú khi đến giờ học môn Văn hay không?”, kết quả thu được như sau: (khảo sát ngày 29/08/2017)

Lớp khảo sát	Hứng thú với giờ học	Không hứng thú với giờ học
Lớp 7A – Sĩ số 34	14/34	20/34
Tỉ lệ %	41,2%	58,8%

Kết quả trên cho thấy số học sinh yêu thích giờ học Văn rất ít chưa đến một nửa (41,2%) còn lại tới 58,8% là các em không thích giờ học Văn điều đó cũng có nghĩa là các em không yêu thích môn Văn điều này không chỉ gây bi quan đối với dư luận xã hội mà còn tác động tiêu cực đến người dạy. Nhiều thầy cô giáo dạy Văn đã xuất hiện tâm lí chán nản, buông xuôi, không có động lực để trau dồi chuyên môn, tạo sức ỳ lớn trong tư duy đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy.

Nguyên nhân học sinh không hứng thú với giờ học Văn do cơ sở vật chất, tài liệu minh họa, đồ dùng dạy học để phục vụ giảng dạy và bổ sung kiến thức cho học tập môn văn còn nghèo nàn, đơn điệu; Do kiến thức quá nhiều, quá nặng dẫn đến các em mệt mỏi, giảm hứng thú; do nhận thức không đầy đủ, lệch lạc, thực dụng của một số không nhỏ học sinh và cha mẹ học sinh hiện nay đối với vị trí, tầm quan trọng của môn văn đối với mỗi con người trong suốt cả cuộc đời; Do phương pháp dạy của một số thầy cô giáo chưa thu hút được học trò yêu thích đối với bộ môn của mình giảng dạy. Thực tế cho thấy phương pháp giảng dạy của một bộ phận giáo viên Văn còn bộc lộ nhiều hạn chế, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy môn Văn chưa thực sự phổ biến, bên cạnh đó trong mỗi tiết học vẫn còn tình trạng “đọc-chép” và “chiếu-chép” dẫn đến sự nhàm chán ở học sinh, nhiều giáo viên còn sa vào “độc thoại”, “độc diễn” trên bục giảng do bài dài nên giáo viên cố gắng làm sao để

truyền đạt đủ, kịp kiến thức cho các em mà ngại tìm tòi đổi mới vận dụng phương pháp, hình thức dạy học mới như sử dụng các phương tiện dạy học, các biện pháp hỗ trợ như: thảo luận nhóm, nêu tình huống có vấn đề, sử dụng tư liệu, hình ảnh hay chiếu phim văn học, vận dụng trò chơi vào tiết học lại càng hiếm hoi hơn. Hoặc có sử dụng trò chơi thì cũng ở mức gượng ép, miễn cưỡng dẫn đến một số giờ học văn trở nên đơn điệu, căng thẳng dẫn đến việc nhận thức của học sinh bị hạn chế.

Tình trạng học sinh không hứng thú với giờ học Văn nếu kéo dài không chỉ ảnh hưởng đến kết quả dạy và học mà sâu xa hơn dẫn đến sự khuyết hãm về tri thức khoa học nhân văn của thế hệ trẻ được đào tạo trong nhà trường. Đây sẽ là một thiếu hụt không bù đắp nổi, làm yếu đi nguồn nhân lực của đất nước trong thực tế đào tạo nguồn nhân lực hiện nay.

Trước tình hình đó thiết nghĩ để nâng cao chất lượng giảng dạy và học môn Văn là do nhiều yếu tố quyết định, chi phối: chương trình, sách giáo khoa, giáo án, phương pháp giảng dạy của giáo viên, ý thức, thái độ học tập của học trò. Trong đó, đổi mới phương pháp dạy học đóng vai trò then chốt. Có thể khẳng định, đổi mới phương pháp giảng dạy đang trở thành yêu cầu cấp thiết hiện nay. Người giáo viên dạy Văn cần khôi phục động lực học tập, khơi dậy niềm say mê, tình yêu Văn học của học sinh, phát huy tính năng động, gây hứng thú với học sinh bằng những giờ dạy thực sự hấp dẫn, lôi cuốn bởi lẽ như William Arthur Ward, một nhà giáo dục lỗi lạc của nước Mỹ đã từng nói : *“Chỉ nói thôi là thầy giáo xoàng. Giảng giải là thầy giáo tốt. Minh họa biểu diễn là thầy giáo giỏi. Gây hứng thú trong học tập là thầy giáo vĩ đại.”* điều đó cho thấy việc gây hứng thú đối với học sinh trong giờ học vô cùng quan trọng vì trên thực tế lớp tôi được phân công giảng dạy học sinh có học lực trung bình, khá là chủ yếu. Vậy nên nếu như giờ học không có sự thu hút đối với các em thì chắc chắn tiết học sẽ trở nên nhàm chán, khô khan. *“Học mà chơi, chơi mà học”* thì ai giáo viên nào cũng biết nhưng biết cách tổ chức các hoạt động giúp học sinh học- chơi, chơi - học thì không nhiều giáo viên làm được.

## **2. Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp mới:**

Vấn đề tích cực hóa học tập của học sinh trong dạy học nói chung môn Ngữ Văn nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt, việc làm này có tác dụng thúc đẩy sự phát triển trí tuệ cho học sinh, kích thích tư duy của các em, phát huy tính năng động, nâng cao hứng thú học tập cho bộ môn. Trong số những biện pháp dạy học tích cực hóa, sử dụng trò chơi được xem là một trong những phương pháp dạy học hiệu quả, nhằm tạo ra quá trình tương tác, thu hút, động viên học sinh tham gia hợp tác để nâng cao tính tự giác tạo cơ hội cho các em thực hành vận dụng những kinh nghiệm, những tri thức đã học để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Văn.

Kết quả thực nghiệm cho phép khẳng định việc sử dụng trò chơi trong dạy học môn Ngữ văn giúp cho học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập, làm cho học sinh hứng thú với môn học và các em thực sự trở thành chủ thể của hoạt động học, kết quả học tập của các em dần được nâng cao đã chứng minh được tính đúng đắn của những giải pháp mà đề tài đặt ra.

Qua quá trình áp dụng những trò chơi vào các tiết dạy học Ngữ văn ở THCS, tôi nhận thấy rằng: Trò chơi là một hoạt động hỗ trợ cho việc dạy Ngữ văn. Hoạt động này thiên về chơi nên nó xoá đi sự nặng nề. Học sinh được tiếp nhận nhiều kiến thức, kỹ năng qua những hoạt động dễ dàng, gây hứng thú. Chính vì lẽ đó mà những học sinh đã được học qua những tiết dạy có áp dụng trò chơi không chỉ có cơ hội tìm hiểu, ôn tập kiến thức mà còn thể nghiệm hành vi, rèn luyện kỹ năng, sự tư duy, phản ứng nhanh. Các em được rèn khả năng quyết định lựa chọn các phương án đúng, cách giải quyết tình huống hợp lí. Đây là bài học thực tế trước khi học sinh rút ra kết luận, lý thuyết trừu tượng. Trò chơi cũng là biện pháp tăng cường sự phấn đấu tích cực trong từng cá nhân hoặc trong nhóm học sinh. Tổ chức trò chơi theo nhóm còn giúp tăng cường hoạt động làm việc nhóm, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

Như vậy so với thời điểm mà tôi chưa áp dụng phương pháp tổ chức trò chơi trong giảng dạy môn Ngữ văn, tôi nhận thấy rằng: Nếu như trước đây các em học sinh ngại học hoặc sợ khi đến giờ Ngữ văn thì nay các em cảm thấy hứng thú khi đón nhận

nó. Đó là kết quả mà tôi không thể mong đợi hơn về rất lo ngại mỗi khi đến tiết Ngữ văn thì bây giờ các em rất hồ hởi, phấn khởi và mong đợi đến giờ học Ngữ Văn. Bởi lẽ, từ sự thích thú, yêu mến môn học này đã giúp các em chăm chỉ học tập và kết quả học tập ngày càng tốt hơn. Cụ thể như trong năm học 2016-2017, kết quả xếp loại học lực môn Ngữ văn vào cuối năm của học sinh lớp 6A trường THCS Trung Nghĩa:

Tổng số	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
<b>34</b>					
<b>Tỉ lệ %</b>					

Đến năm học 2017 – 2018 khi tôi dạy lớp 7A và áp dụng phương pháp trò chơi trong giảng dạy môn Ngữ Văn kết quả cụ thể như sau:

Tổng số	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
<b>34</b>					
<b>Tỉ lệ %</b>					

Trong năm học 2018-2019 tôi được phân công giảng dạy lớp 8A. Tôi vẫn tiếp tục áp dụng phương pháp trò chơi trong giảng dạy môn Ngữ văn kết quả cụ thể môn Ngữ văn Học kì I năm học 2018-2019 như sau:

Tổng số	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
<b>34</b>	21	13	0	0	0
<b>Tỉ lệ %</b>	61.8%	31.2%	0	0	0

So sánh với kết quả của học sinh năm học trước, tôi nhận thấy rằng việc học tập của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt. Nhiều em trước đây học còn trung bình hoặc yếu thì nay có sự tiến bộ rất nhiều. Kết quả này đã được nhà trường, đồng nghiệp cũng như các bậc phụ huynh học sinh ghi nhận và tỏ ra rất hài lòng.

Khả năng ứng dụng của đề tài: Thực tế đa số học sinh thích tham gia tổ chức trò chơi trong giờ học Văn đều được chia sẻ, bày tỏ quan điểm, tranh luận cùng thầy cô, bạn bè. Bài học vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi học sinh chứ không phải chỉ dựa trên vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của giáo viên.

### **3. Phạm vi nghiên cứu:**

Cùng với các đồng chí trong tổ Khoa học xã hội theo dõi, thống kê chất lượng bộ môn các năm trước và đưa ra các giải pháp phù hợp trong giai đoạn mới. Đề tài được tiến hành từ năm học 2017 - 2018 cho đến hết HKI năm học 2018 - 2019 tại Trường THCS Trung Nghĩa – TP Hưng Yên – Tỉnh Hưng Yên

## **II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH**

### **1 Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài**

#### ***a. Cơ sở lý luận***

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều 35 Hiến pháp năm 1992 có ghi: "*Giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhà nước phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*".

Điều 3, Chương I Luật giáo dục năm 2005 có ghi: "*Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với Lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*".

Thông tư số 12/2011/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học, quy định ở Điều 16:

*“Cán bộ làm công tác tư vấn cho học sinh của trường trung học được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học hoặc nhóm các hoạt động ở từng cấp học THCS, THPT. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, từ 1 đến 2 tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học”*

Theo Thông tư số 12/2009/TT-BGDĐT ngày 12/5/2009 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS và Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT ban hành theo Quyết định số 80/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, TCM của nhà trường được đánh giá hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định.

Xuất phát từ những cơ sở nêu trên, để đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, việc nâng cao chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông cả nước nói chung và trường THCS Trung Nghĩa nói riêng là một nhu cầu cấp thiết. Đặc biệt trong tình hình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Trong Luật Giáo dục điều 24.2 đã ghi: “ *Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*”. Có thể nói cốt lõi của đổi mới dạy và học là hướng tới hoạt động học tập chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động của học sinh.

Căn cứ vào mục tiêu trên cùng với việc dựa vào đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh THPT: ham tìm hiểu, tiếp cận, thích cái mới lạ nhưng lại chóng chán. Do đó việc sử dụng các trò chơi học tập trong giờ học Ngữ văn là hết sức cần thiết và có ích. Trò chơi có tác dụng giúp học sinh:

- + Tăng cường khả năng chú ý nắm bắt nội dung bài học phát huy tính năng động của các em.

- + Nâng cao hứng thú cho người học, góp phần làm giảm mệt mỏi, căng thẳng trong học tập của học sinh. Phát triển tính độc lập, ham hiểu biết và khả năng suy luận.

- + Tăng cường khả năng thực hành, vận dụng các kiến thức đã học.

- + Tăng cường khả năng giao tiếp giữa giáo viên và học sinh, và giữa học sinh với nhau, giúp học sinh rèn luyện các khả năng ứng xử, giao tiếp.

- + Thu hút cả lớp theo dõi tham gia các hoạt động.

Khi chơi, các em tưởng tượng, suy ngẫm, thử nghiệm, lập luận để đạt kết quả mà không nghĩ là mình đang học. Kiến thức cung cấp trong giờ ngữ văn sẽ được giảm nhẹ, quá trình học tập diễn ra một cách tự nhiên hơn, hấp dẫn hơn.



Trò chơi là phương tiện có ý nghĩa trong việc góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo và gây hứng thú trong giờ học của học sinh. Ngoài ra thông qua hoạt động trò chơi còn giúp các em phát triển được nhiều phẩm chất đạo đức như tình đoàn kết, thân ái, lòng trung thực, tinh thần cộng đồng trách nhiệm. Do vậy quan điểm “*Thông qua hoạt động vui chơi để tiến hành hoạt động học tập*” là phù hợp với từng lứa tuổi, từng môn học đặc biệt là đối với môn Văn.

Như chúng ta đã biết, ngày 24/01/2002, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký và cho ban hành Quyết định số 03/2002/QĐ-BGD&ĐT. Môn Ngữ văn được triển khai dạy học theo nguyên tắc tích hợp (Văn học - Tiếng Việt - Tập làm văn) nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh. Trong những năm gần đây, vấn đề này lại càng được chú trọng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của BCH TW Đảng khoá VIII nêu rõ: “Đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học”, “phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, bồi dưỡng lòng say mê học tập và ý chí vươn lên”.

### ***b. Cơ sở thực tiễn***

Giáo viên tuy có ý thức đổi mới phương pháp dạy học nhưng nhìn chung vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của phương pháp dạy học trước đây. Điều này gây tác động không nhỏ đến việc tiếp nhận tri thức một cách thụ động của học sinh. Học sinh như trở thành một cỗ máy tiếp nhận chứ không chủ động, sáng tạo. Trong khi việc dạy Ngữ văn có hiệu quả lại đòi hỏi cao. Dạy văn không chỉ là truyền thụ kiến thức mà còn phải hay, phải lôi cuốn học sinh, làm cho học sinh thích thú, say mê học tập. Đây là môn học kết tinh nhiều giá trị văn hoá của dân tộc cũng như của nhân loại, là môn học có ý nghĩa trong việc hình thành phát triển nhân cách cho học sinh và rèn luyện những kỹ năng cơ bản cần thiết cho các em. Mặt khác đây là môn học nghệ thuật kích thích trí tưởng tượng bay bổng, sáng tạo của các em học sinh. Điều này lại làm cho việc giảng dạy môn Ngữ văn càng khó hơn.

Trong những năm gần đây, tình hình học sinh trong nhà trường có sự biến đổi theo chiều hướng tiêu cực, với tình trạng học sinh chây lười trong việc học các môn, trong đó có bộ môn Ngữ văn. Tình trạng học sinh còn lười học môn ngữ văn cũng có nguyên nhân từ giáo viên chưa gây được sự hứng thú trong các tiết dạy của mình. Chính vì lẽ đó, kết quả cuối cùng mà học sinh đạt được là chưa cao.

Trước thực trạng đó, tôi rất băn khoăn và trăn trở là làm sao cho học sinh của mình học tập tiên bộ môn Ngữ văn hơn? Làm sao cho các em yêu thích môn học này hơn? Để giải quyết được điều này, tôi đã phân tích, nghiên cứu và sáng tạo trong việc vận dụng phương pháp vào giảng dạy, tạo cho mỗi tiết dạy Ngữ văn trở thành những tiết học mà học sinh mong đợi.

Trong những năm giảng dạy vừa qua, tôi cũng đã tiến hành áp dụng một số phương pháp vào việc giảng dạy bộ môn Ngữ văn trong đó việc tổ chức hoạt động nhóm và vận dụng trò chơi trong dạy học đã đạt được kết quả như mong đợi. Đó là học sinh càng yêu thích môn học này hơn và kết quả học tập càng cao hơn.

## **2. Các phương pháp tiến hành và thời gian tạo giải pháp.**

### ***a. Các phương pháp tiến hành.***

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu dựa vào các Văn kiện, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ giáo dục về chỉ đạo dạy học ở trường trung học phổ thông.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Quan sát, điều tra, tổng kết kinh nghiệm dạy học và qua kinh nghiệm dạy học của bản thân; Thông qua trao đổi, thảo luận với các bạn bè đồng nghiệp và học hỏi kinh nghiệm dạy học của các đồng chí giáo viên trong và ngoài nhà trường.

- Phương pháp hỗ trợ: Thống kê số liệu, phân tích số liệu, dựa vào bảng biểu, sơ đồ.

### ***b. Thời gian tạo ra giải pháp.***

Trong các năm từ năm học 2017 - 2018 đến HKI năm học 2018 - 2019 tại Trường THCS Trung Nghĩa- thành phố Hưng Yên.

## PHẦN NỘI DUNG

### I. MỤC TIÊU.

- Xác định cơ sở khoa học của việc nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn ở trường THCS Trung Nghĩa – Thành phố Hưng Yên.
- Đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục của môn Ngữ văn trường THCS Trung Nghĩa – Thành phố Hưng Yên.
- Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng bộ môn Ngữ Văn ở trường THCS Trung Nghĩa – Thành phố Hưng Yên.
- Áp dụng sáng kiến vào thực tiễn nhằm tạo cho học sinh tâm lí thoải mái khi học tập, có hứng thú, ham thích học tập môn ngữ văn. Từ đó nâng cao chất lượng dạy và học môn ngữ văn.

### II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP CỦA SÁNG KIẾN

#### 1. Thuyết minh tính mới

Dưới đây là một số giải pháp trong quá trình lập kế hoạch, xây dựng phương án và tiên hành và triển khai sáng kiến kinh nghiệm của bản thân tôi tại trường THCS Trung Nghĩa.

#### **1.1. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

Từ thực trạng học tập môn Ngữ văn chưa đạt hiệu quả cao, tôi đã tiến hành phương pháp tổ chức trò chơi trong quá trình giảng dạy. Để trò chơi đạt hiệu quả cần có sự chuẩn bị của cả giáo viên và học sinh.

##### **a. Giáo viên**

- *Chuẩn bị trước giờ học:*

- + Giáo viên phải nghiên cứu kỹ tiết dạy để từ đó có định hướng lựa chọn các hình thức tổ chức hoạt động trò chơi cho thích hợp.
- + Có những quy định rõ về hình thức, số người chơi, luật chơi....
- + Thiết kế trò chơi trên powerpoint hoặc trên bảng phụ, giấy A0....
- + Dự kiến thời gian tổ chức trò chơi

+ Những lưu ý đối với học sinh khi chơi

- Quy trình thực hiện trên lớp

*Bước 1:* Giáo viên giới thiệu tên, mục đích của trò chơi.

*Bước 2:* Hướng dẫn chơi.

Bước này bao gồm những việc làm sau:

- Tổ chức người tham gia trò chơi: Số người tham gia, số đội tham gia (mấy đội chơi), quản trò, trọng tài.

- Các dụng cụ dùng để chơi (chuông giành quyền trả lời, thẻ...)

- Cách chơi: Từng việc làm cụ thể của người chơi hoặc đội chơi, thời gian chơi, những điều người chơi không được làm...

- Cách xác nhận kết quả và cách tính điểm chơi, các giải của cuộc chơi (nếu có)

*Bước 3:* Thực hiện trò chơi

*Bước 4:* Nhận xét sau cuộc chơi.

Bước này bao gồm những việc làm sau:

- Giáo viên hoặc trọng tài là HS nhận xét về thái độ tham gia trò chơi của từng cá nhân/ đội, những việc làm chưa tốt của các cá nhân/ đội để rút kinh nghiệm.

- Trọng tài công bố kết quả chơi của từng cá nhân/ đội và trao phần thưởng cho cá nhân/ đội đoạt giải.

- Một số học sinh nêu kiến thức, kỹ năng trong bài học mà trò chơi đã thể hiện.

- Một số điều cần lưu ý

Sử dụng trò chơi trong học tập là phương pháp có thể vận dụng để dạy học Ngữ văn ở tất cả các phân môn Văn – Tiếng Việt – Tập làm văn. Dùng để khởi động, để củng cố hoặc thậm chí là hình thành kiến thức mới. Khi sử dụng phương pháp này, GV cần chú ý một số điểm sau:

- Lựa chọn hoặc tự thiết kế trò chơi đảm bảo những yêu cầu:

+ Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu của bài học hoặc một phần của bài học.

+ Hình thức chơi đa dạng giúp HS được thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, giúp HS phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động.

+ Luật chơi đơn giản để HS dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần đưa ra các cách chơi có nhiều HS tham gia để tăng cường kỹ năng học tập hợp tác.

+ Các dụng cụ chơi cần đơn giản, dễ làm hoặc dễ tìm kiếm tại chỗ

- Chọn quản trò chơi có năng lực phù hợp với yêu cầu của trò chơi.

- Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho học sinh hứng thú học tập vừa hướng cho học sinh tiếp tục tập trung các nội dung khác của bài học một cách có hiệu quả.

## **b. Học sinh**

- Học sinh: Nắm chắc thể lệ trò chơi do giáo viên đưa ra để tuân thủ thực hiện một cách nghiêm ngặt và đúng quy tắc. Nếu là trò chơi mang tính chất tập thể thì đòi hỏi mỗi thành viên phải có tinh thần trách nhiệm và ý thức cao khi tham gia chơi.

## **1.2.Áp dụng một số trò chơi trong dạy học**

Có rất nhiều trò chơi mà GV có thể áp dụng vào quá trình dạy học. Nhưng qua quá trình áp dụng vào thực tế tôi thấy những trò chơi sau GV dễ chuẩn bị, HS nhiệt tình chơi. Thông qua các trò chơi này góp phần hình thành kiến thức mới hoặc kiểm tra lại những kiến thức và mà học đã học.

### **1.2.1. Trò chơi điền bảng (hoạt động nhóm):**

#### **\* Đặc điểm:**

Trò chơi này dùng trong những giờ ôn tập. Thay bằng việc cho học sinh lập bảng thống kê kiến thức bình thường, ta có thể làm thành những thẻ (tờ phiếu) kiến thức, sau đó phát cho nhóm và yêu cầu các nhóm học sinh dùng thẻ này để điền vào ô trống trên bảng thống kê. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh thống kê được kiến thức. Cách này nhẹ nhàng mà huy động được sự tham gia của cả lớp.

\* **Chuẩn bị:** Giáo viên làm một bảng tổng kết trong đó chỉ có đề mục và các tiêu chí thống kê. Phần nội dung các ô trong bảng sẽ được chuyển thành các thẻ, các thẻ này phát cho các nhóm.

**\* Ví dụ: Ngữ văn 8 – tập 1 – Tiết 42: ÔN TẬP TRUYỆN KÝ VIỆT NAM**

- Trong phần lập bảng thông kê các văn bản truyện ký Việt Nam, ta giữ lại các ô: Tên các tác phẩm, thứ tự, tác giả, tác phẩm, thể loại, năm sáng tác, phương thức biểu đạt, nội dung chủ yếu, đặc điểm nghệ thuật. Các ô nội dung khác bỏ trống để học sinh dán thẻ kiến thức.

TT	Tác phẩm, tác giả	Thể loại	Năm sáng tác	PTBD	Nội dung chủ yếu	Đặc sắc nghệ thuật
01	Tôi đi học (Thanh Tịnh)					
02	Trong Lòng Mẹ (Nguyễn Hồng)					
03	Tức nước vỡ bờ (Ngô tất Tố)					
04	Lão Hạc (Nam Cao)					

- Các nhóm học sinh nhận thẻ kiến thức và tiến hành trao đổi thảo luận để tìm và đưa ra những thẻ kiến thức phù hợp với các ô trống.

- Đại diện các nhóm học sinh lên trình bày và dán phiếu vào bảng tổng kết. Nhóm nào dán đúng thì tất cả thành viên sẽ được khen.

TT	Tác phẩm, tác giả	Thể loại	Năm sáng tác	PTBD	Nội dung chủ yếu	Đặc sắc nghệ thuật
01	Tôi đi học (Thanh Tịnh)	Truyện ngắn	1941	Tự sự, trữ tình	Những kỷ niệm trong sáng về ngày đầu tiên đến trường.	Tự sự kết hợp với trữ tình; kể chuyện kết hợp miêu tả và biểu cảm, đánh giá; những hình ảnh so



TT	Tác phẩm, tác giả	Thể loại	Năm sáng tác	PTBD	Nội dung chủ yếu	Đặc sắc nghệ thuật
						sánh mới mẻ và gợi cảm.
02	<b>Trong Lòng Mẹ</b> (Nguyễn Hồng)	Hồi ký (trích)	1940	Tự sự, trữ tình	Nỗi đau của chú bé mồ côi và tình yêu thương mẹ của chú bé.	Văn hồi ký chân thực, trữ tình thiết tha
03	<b>Tức nước vỡ bờ</b> (Ngô Tất Tố)	Tiểu thuyết (trích)	1939	Tự sự	Phê phán chế độ tàn ác bất nhân và ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng của người phụ nữ nông thôn.	Khắc hoạ nhân vật và miêu tả hiện thực một cách chân thực, sinh động.
04	<b>Lão Hạc</b> (Nam Cao)	Truyện ngắn (trích)	1943	Tự sự, trữ tình	Số phận bi thảm của người nông dân cùng khổ và nhân phẩm cao đẹp của họ.	Nhân vật được đào sâu tâm lý, cách kể chuyện tự nhiên, linh hoạt, vừa chân thực vừa đậm chất triết lý và trữ tình.

### 1.2.2. Trò chơi: Đọc thơ (hoạt động cá nhân):

#### \* Đặc điểm:

Học sinh thường sợ đọc thuộc lòng các bài thơ hay đoạn thơ (nhất là những đoạn thơ hay bài thơ dài). Nhưng với trò chơi này sẽ giúp học sinh hứng thú hơn và thuộc thơ nhanh hơn. Hoạt động này nên sử dụng sau những tiết học xong bài thơ hoặc ca dao.

**\* Chuẩn bị:**

- Sau khi học xong bài thơ, giáo viên cho học sinh nhẩm lại bài thơ.
- Học sinh nhẩm lại các câu thơ trong bài thơ vừa học xong.

**\* Ví dụ: Ngữ văn 7 – tập 1: Tiết 21: Văn bản: CÔN SƠN CA**

- Sau khi học xong bài thơ này, giáo viên cho học sinh nhẩm lại và sau đó tiến hành thực hiện trò chơi.

- Giáo viên đọc trước một câu:

“ *Côn Sơn suối chảy rì rầm*”.

- Sau đó chỉ định 1 học sinh và yêu cầu học sinh đọc câu thơ tiếp theo:

“*Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai*”.

- Học sinh vừa đọc xong thì có quyền chỉ định một bạn bất kỳ trong lớp đọc tiếp các câu còn lại của bài thơ .

- Tương tự thực hiện cho đến khi hết bài thơ hoặc có yêu cầu dừng của giáo viên.

- Bạn nào đọc sai sẽ làm một hoạt động do lớp hoặc giáo viên yêu cầu.

**1.2.3. Trò chơi: Thuyết minh biểu tượng (hoạt động nhóm):**

**\* Đặc điểm:**

Trò chơi này kích thích khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng và khả năng diễn đạt của học sinh. Nó cũng đơn giản, thích hợp với nhiều giờ học tập làm văn. Mục đích chủ yếu của trò chơi này là kỹ năng làm văn, đặc biệt là đối với văn thuyết minh.

**\* Cách tiến hành:**

- Giáo viên chia học sinh thành các nhóm (4-8 học sinh, trong đó nên có một số học sinh có năng khiếu về hội họa).

- Mỗi nhóm sẽ vẽ một bức tranh biểu tượng trong khoảng thời gian quy định sau đó thuyết minh ý nghĩa của nó.

- Từng nhóm lên thuyết trình về biểu tượng của nhóm mình.
- Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện với nhóm thuyết trình.

- Giáo viên cần tìm ra một ban giám khảo: Giáo viên và một số học sinh trong lớp.

-> Lưu ý: Trò chơi này do học sinh thực hiện theo ý tưởng riêng của nhóm, cho nên ban giám khảo cần nhìn nhận và đánh giá cho phù hợp, không nên đánh giá theo ý kiến chủ quan. Với dạng trò chơi này thì cũng có thể áp dụng cho học sinh làm đồ vật sau đó thuyết trình.

**\* Ví dụ: Ngũ văn 8 – tập một:**

**Tiết 58: LUYỆN NÓI: THUYẾT MINH VỀ MỘT THỨ ĐỒ DÙNG.**

- Giáo viên chia học sinh thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm vẽ một đồ vật bất kỳ trong gia đình và giới thiệu về đồ vật đó.

- Các nhóm sẽ vẽ đồ vật theo ý thích và thuyết trình về đặc điểm, công dụng... của đồ vật đó trong gia đình.

- Khi trình bày, giáo viên nên cho học sinh treo tranh lên và giới thiệu.

- HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung về bức vẽ, khả năng thuyết trình, kiến thức mà các nhóm trình bày

- GV nhận xét, khuyến khích nhóm làm tốt

**1.2.4. Trò chơi: Giải ô chữ 1 (hoạt động nhóm hoặc cá nhân):**

**\* Đặc điểm:**

Trò chơi này khá quen thuộc và đã được áp dụng nhiều nhưng nó lại được sự đón nhận rất nhiệt tình và hứng khởi của các em học sinh. Chính vì thế, nó mang lại hiệu quả cũng rất cao. Trò chơi này thích hợp với một giờ văn học hoặc tiếng Việt. Có thể áp dụng trò chơi này để vào bài hoặc dùng ôn tập ở cuối bài.

**\* Chuẩn bị:**

- Giáo viên hoặc học sinh soạn ra một bảng ô chữ cùng các câu hỏi đi kèm tương ứng với kiến thức của các ô hàng ngang cần thực hiện. Từ gợi ý của các ô hàng ngang, học sinh dần dần tìm ra nội dung của ô hàng dọc – Đây là ô chính mà nội dung của nó có tầm quan trọng đối với bài học mà học sinh cần nắm chắc và ghi nhớ được.

Hoặc GV có thể tô màu một số chữ trong từ hàng ngang để học sinh tìm từ khóa bằng cách ghép các chữ tô màu đã tìm được

- Bảng ô chữ này có thể chuẩn bị từ bảng phụ. Để trò chơi mới lạ hơn, giáo viên có thể áp dụng công nghệ thông tin để tạo ra các slide trò chơi trên Powerpoint.

**\* Ví dụ 1: Ngữ văn 8 – tập một: Tiết 33+34 : CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG**

- Dạy xong bài này, giáo viên cho học sinh tham gia vào trò chơi. Giáo viên có thể chia ra nhóm hoặc cho HS chơi cá nhân.

- Yêu cầu của trò chơi: Học sinh nắm được những nội dung cơ bản về tác giả O Henri và tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” cũng như các nhân vật trong truyện. Đặc biệt, khi kết thúc trò chơi học sinh phải nắm được một trong những phẩm chất cần thiết của con người trong mọi hoàn cảnh là “NGHỊ LỰC”

- Giáo viên dùng máy chiếu cho HS (đại diện nhóm) lựa chọn câu hỏi để tìm từ hàng ngang. Nếu HS (nhóm) nào không trả lời được theo thời gian quy định thì phải nhường lượt cho nhóm khác tiếp tục trò chơi.

- HS (Nhóm) nào tìm được kiến thức ở ô hàng ngang thì được cộng điểm, tìm được ô hàng dọc khi chưa giải hết ô hàng ngang sẽ thắng cuộc (cộng điểm hoặc nhận quà)

- Cụ thể: Bảng ô chữ như sau:

GIẢI Ô CHỮ

1										
2										
3										
4										
5										

➔

Câu hỏi: Một phẩm chất cần thiết trong mọi hoàn cảnh

GIẢI Ô CHỮ

**Câu hỏi và đáp án từ hàng ngang:**

Câu 1(10 ô chữ): Tên một loài cây trong truyện?

Đáp án: Thường xuân

Câu 2 (7 ô chữ): Chiếc lá cuối cùng không rụng khiến Giôn-xi như thế nào?

Đáp án: Hối sinh

Câu 3 (5 ô chữ): Từ chỉ nghề nghiệp của các nhân vật trong truyện?

Đáp án: Họa sĩ

Câu 4 (7 ô chữ): Hình ảnh xuyên suốt câu chuyện?

Đáp án: Chiếc lá

Câu 5 (3 ô chữ): Tên một nhân vật trong truyện?

Đáp án: Xiu

**Từ khóa là: NGHỊ LỰC**

Kết quả của trò chơi ô chữ này như sau:

GIẢI Ô CHỮ

1 Th ư ờ n g X u â n

2 H ò i s i n h

3 H ọ a s ỹ

4 C h i ế c l á

5 X i u

➤ N g h ị l ự c

Câu hỏi: Một phẩm chất cần thiết trong mọi hoàn cảnh

**\* Ví dụ 2:**

**Ngữ văn 8 – tập một: Tiết 13+14 : LÃO HẠC**

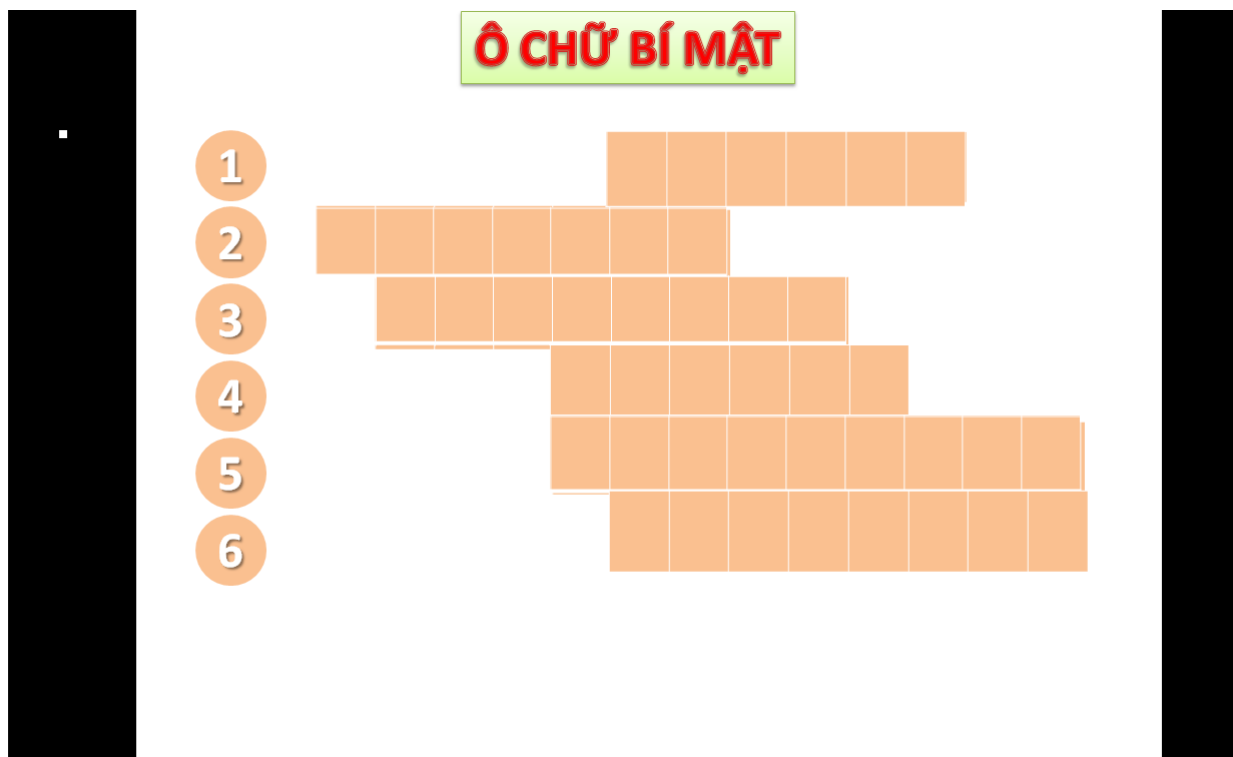
- Để kiểm tra bài cũ kết hợp giới thiệu vào bài tiết 13 “Lão Hạc” GV có thể sử dụng trò chơi ô chữ. Giáo viên chia ra nhóm hoặc cá nhân.

- Yêu cầu của trò chơi: Học sinh nắm được những nội dung cơ bản về tác giả Ngô Tất Tố và đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” (Trích tiểu thuyết: Tắt đèn) cũng như tên, đặc điểm các nhân vật trong truyện. Khi kết thúc trò chơi học sinh tìm ra từ khóa là “TÂM HỒN”. GV dùng từ khóa để dẫn dắt vào bài.

- Giáo viên dùng máy chiếu cho HS (đại diện nhóm) lựa chọn câu hỏi để tìm từ hàng ngang. Nếu HS (nhóm) nào không trả lời được theo thời gian quy định thì phải nhường lượt cho nhóm khác tiếp tục trò chơi.

- HS (Nhóm) nào tìm được kiến thức ở ô hàng ngang thì được cộng điểm, tìm được ô hàng dọc khi chưa giải hết ô hàng ngang sẽ thắng cuộc (cộng điểm hoặc nhận quà)

- Cụ thể: Bảng ô chữ như sau:





**Câu hỏi – đáp án từ hàng ngang:**

Câu 1: (Gồm 6 ô chữ): Tên một tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Ngô Tất Tố?

Đáp án: Tắt đèn

Câu 2: (Gồm 7 ô chữ): Bản chất của Cai Lệ và người nhà Lí Trường?

Đáp án: Bất nhân

Câu 3: (Gồm 8 ô chữ): Điền vào dấu ... để hoàn thành câu sau: “Hình như tức quá không chịu được, chị Dậu ... cự lại”.

Đáp án: Liều mạng

Câu 4: (Gồm 6 ô chữ): Tên nhân vật chính trong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”?

Đáp án: Chị Dậu

Câu 5: (Gồm 9 ô chữ) : Năm 1996, Ngô Tất Tố được tặng giải thưởng gì?

Đáp án: Hồ Chí Minh

Câu 6: (gồm 8 ô chữ ) Tác giả của tác phẩm “Tắt đèn” là ai?

Đáp án: Ngô Tất Tố

**Từ khóa là: TÂM HỒN**

Kết quả của trò chơi ô chữ này như sau:

**Ô CHỮ BÍ MẬT**

1					T	Á	T	Đ	È	N			
2	B	Á	T	N	H	Â	N						
3		L	I	È	U	M	A	N	G				
4					C	H	I	D	Ậ	U			
5					H	Ồ	C	H	Í	M	I	N	H
6						N	G	Ô	T	Á	T	T	Ố

**\* Ví dụ 3: Ngữ văn 7 – tập một: Tiết 63 : CHƠI CHỮ**

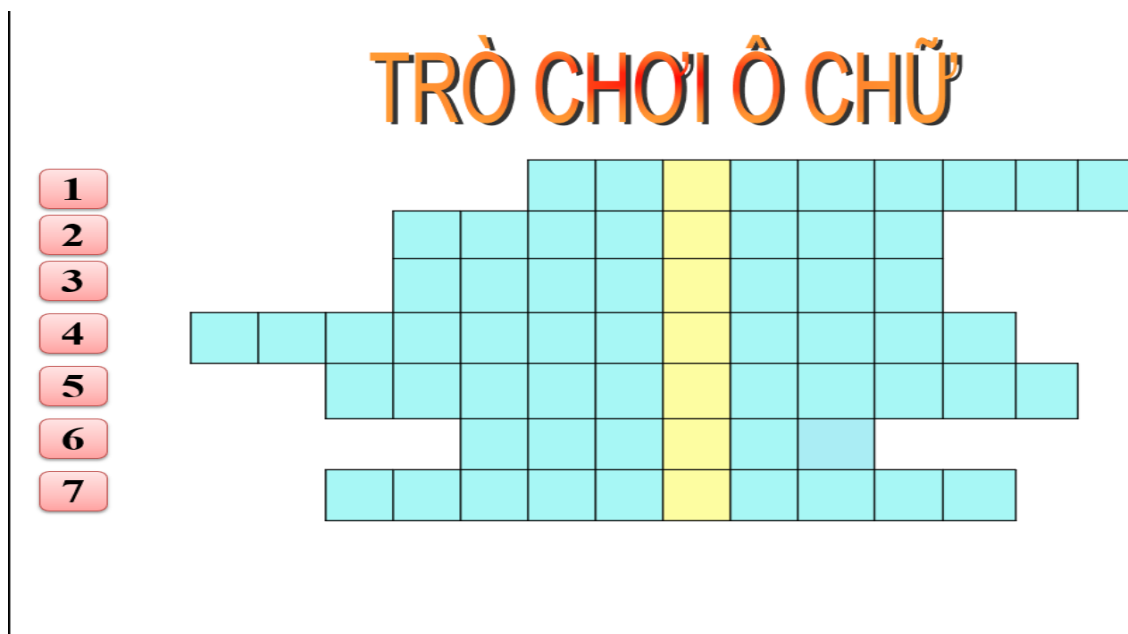
- Để kiểm tra bài cũ kết hợp giới thiệu vào bài tiết 63 “Chơi chữ” GV có thể sử dụng trò chơi ô chữ. Giáo viên chia ra nhóm hoặc cá nhân.

- Yêu cầu của trò chơi: Học sinh nắm được những kiến thức về văn học, tiếng Việt và tập làm văn đã được học

- Giáo viên dùng máy chiếu cho HS (đại diện nhóm) lựa chọn câu hỏi để tìm từ hàng ngang. Nếu HS (nhóm) nào không trả lời được theo thời gian quy định thì phải nhường lượt cho nhóm khác tiếp tục trò chơi.

- HS (Nhóm) nào tìm được kiến thức ở ô hàng ngang thì được cộng điểm, tìm được ô hàng dọc khi chưa giải hết ô hàng ngang sẽ thắng cuộc (cộng điểm hoặc nhận quà)

- Cụ thể: Bảng ô chữ như sau:



**Câu hỏi – đáp án từ hàng ngang:**

Câu 1: (Gồm 9 ô chữ): Tên vị lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam?

Đáp án: Hồ Chí Minh

Câu 2: (Gồm 8 ô chữ): Từ được dùng để biểu thị ý nghĩa quan hệ giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn?

Đáp án: Quan hệ từ

Câu 3: (Gồm 8 ô chữ): Đây là tên 1 bài thơ của tác giả Nguyễn Trãi?

Đáp án: Côn Sơn ca

Câu 4: (Gồm 12 ô chữ): Tên một bài thơ nổi tiếng của Hồ Xuân Hương?

Đáp án: Bánh trôi nước

Câu 5: (Gồm 11 ô chữ) : Tên nhà thơ nổi tiếng đời Đường đã xa quê hơn 50 năm lên kinh đô Trường An làm quan

Đáp án: Hạ Tri Chương

Câu 6: (gồm 6 ô chữ) : Tên gọi của từ được cấu tạo bằng cách ghép các tiếng có nghĩa lại với nhau?

Đáp án: Từ ghép

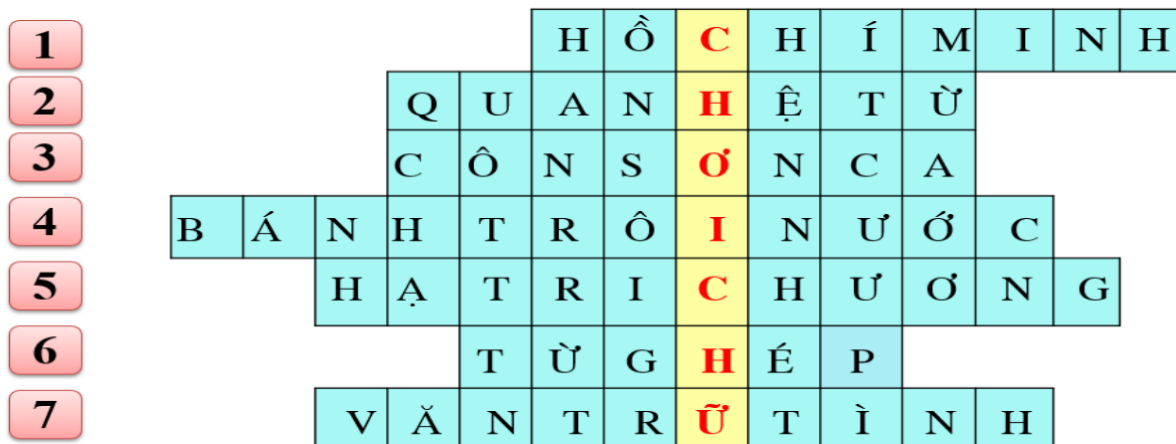
Câu 10: (gồm 10 ô chữ) : Tên gọi khác của văn trữ tình?

Đáp án: Văn trữ tình

**Từ khóa là: CHƠI CHỮ**

Kết quả của trò chơi ô chữ này như sau:

## TRÒ CHƠI Ô CHỮ



### 1.2.5. Trò chơi: Giải ô chữ 2 (hoạt động nhóm):

#### \* Đặc điểm:

Vẫn là hình thức trò chơi giải ô chữ nhưng giáo viên có thể “biến tấu” để trò chơi cuốn hút hơn. Để làm bảng ô chữ này GV tạo ra 1 bảng chia thành các ô vuông nhỏ. Ghi từ khóa vào các ô vuông theo hàng dọc, hàng ngang, hàng chéo. Có thể ghi xuôi hoặc ngược. Ghi chèn các từ làm nhiều. Trò chơi này có thể áp dụng trong các tiết ôn tập.

#### \* Chuẩn bị:

- Giáo soạn ra 1 bảng ô chữ có nội dung cần tìm theo hàng ngang, hàng dọc và hàng chéo. GV đưa ra gợi ý và yêu cầu học sinh tìm.
- Bảng ô chữ này có thể chuẩn bị từ bảng phụ, trên giấy A0 hoặc trên Powerpoint.
- Trò chơi này giúp học sinh nhớ kiến thức ngoài ra hình thành tính hợp tác, nhanh mắt cho học sinh.

#### \* Ví dụ 1: Ngữ văn 7 – tập hai:

#### Tiết 130+131: ÔN TẬP VĂN HỌC

- Cuối tiết ôn tập, giáo viên cho học sinh tham gia vào trò chơi để củng cố lại bài học. Giáo viên có thể chia nhóm.
- Yêu cầu của trò chơi: Học sinh nhớ được tên các tác giả và tác phẩm đã được học trong chương trình ngữ văn 7. Tìm tên tác giả, tác phẩm trong bảng ô chữ theo hàng dọc, hàng ngang, hàng chéo.
- Giáo viên dùng máy chiếu chiếu ô chữ. HS tập trung tìm tên tác giả, tác phẩm. Nhóm nào tìm được đủ và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng. Nếu không sau thời gian 5 phút nhóm nào tìm được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc
- Cụ thể: Bảng ô chữ như sau:

## TRÒ CHƠI Ô CHỮ

**Tìm tên 14 văn bản và tên 4 tác giả (theo hàng ngang, hàng dọc, chéo hoặc ngược....) mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 7**

**(Tìm được mỗi tên được 10 điểm)**

T	A	P	I	Q	U	A	D	E	O	N	G	A	N	G	R	T	C
Ứ	P	V	S	U	C	B	O	T	I	N	H	D	A	T	Ứ	H	Ô
C	Ứ	H	L	Ă	N	H	C	Ớ	M	A	V	Ứ	M	Ớ	V	Ă	N
K	M	E	O	C	M	Y	P	H	Ứ	M	U	M	Q	I	O	M	G
A	H	B	Â	G	L	E	T	R	E	I	A	S	U	L	N	Ô	T
C	H	A	M	L	I	Ô	T	I	P	X	N	L	Ô	A	G	I	R
N	G	C	N	H	U	A	P	Ô	H	I	H	Ứ	C	I	L	N	Ứ
Ớ	P	V	Ê	H	G	C	V	E	I	K	Ứ	O	S	H	Ứ	A	Ớ
S	W	U	T	G	H	M	Đ	Ê	N	H	T	P	Ớ	C	S	Y	N
N	N	I	N	Ê	L	O	M	Ô	K	T	R	Â	N	T	Ớ	U	G
Ô	H	Ê	N	H	T	N	A	N	P	I	Ô	C	H	U	N	H	M
C	I	N	H	I	R	T	H	I	Ê	H	N	H	A	H	B	K	Ớ
T	O	P	H	A	B	S	A	M	Ứ	C	U	H	U	P	Ô	H	R
A	H	N	I	Ớ	H	C	N	Ê	Đ	N	A	B	A	U	C	N	A
R	Ă	M	T	H	A	N	G	G	I	Ê	N	G	K	A	B	A	C
C	Ớ	Ứ	N	I	Ô	R	T	H	N	A	B	L	Ă	S	Ô	C	O
H	A	T	R	I	C	H	Ứ	Ớ	N	G	Ứ	I	Ô	B	E	C	Ớ
C	Ê	V	T	R	Â	N	N	H	Â	N	T	Ô	N	G	Ô	M	O

**Kết quả HS có thể tìm**

T	A	P	I	Q	U	A	Đ	E	O	N	G	A	N	G	R	T	C
Ú	P	V	S	U	C	B	O	T	I	N	H	D	A	T	Ú	H	Ô
C	Ú	H	L	Ă	N	H	C	Ớ	M	A	V	Ứ	M	Ớ	V	Ă	N
K	M	E	O	C	M	Y	P	H	Ứ	M	U	M	Q	I	O	M	G
A	H	B	Â	G	L	E	T	R	E	I	A	S	U	L	N	Ô	T
C	H	A	M	L	I	Ô	T	I	P	X	N	L	Ô	A	G	I	R
N	G	C	N	H	U	A	P	Ô	H	I	H	Ứ	C	I	L	N	Ứ
Ớ	P	V	Ê	H	G	C	V	E	I	K	Ứ	O	S	H	Ứ	A	Ớ
S	W	U	T	G	H	M	Đ	Ê	N	H	T	P	Ớ	C	S	Y	N
N	N	I	N	Ê	L	O	M	Ô	K	T	R	Â	N	T	Ớ	U	G
Ô	H	Ê	N	H	T	N	A	N	P	I	Ô	C	H	U	N	H	M
C	I	N	H	I	R	T	H	I	Ê	H	N	H	A	H	B	K	Ớ
T	O	P	H	A	B	S	A	M	Ứ	C	U	H	U	P	Ô	H	R
A	H	N	I	Ớ	H	C	N	Ê	Đ	N	A	B	A	U	C	N	A
R	Ă	M	T	H	A	N	G	G	I	Ê	N	G	K	A	B	A	C
C	Ớ	Ứ	N	I	Ô	R	T	H	N	A	B	L	Ă	S	Ô	C	O
H	A	T	R	I	C	H	Ứ	Ớ	N	G	Ứ	I	Ô	B	E	C	Ớ
C	Ê	V	T	R	Â	N	N	H	Â	N	T	Ô	N	G	Ô	M	O

**1.2.6. Trò chơi hộp quà may mắn (Ô số may mắn)**

**\* Đặc điểm:**

Khi tham gia trò chơi chính là lúc học sinh hình thành kiến thức mới, ôn tập kiến thức đã học hay vận dụng vào làm bài tập. Nhưng học sinh lại rất nhiệt tình và hứng khởi. Học sinh vui vẻ khi gặp hộp quà (ô số) may mắn, vỡ òa với những phần thưởng bất ngờ. Còn khi gặp những hộp quà (ô số) chứa câu hỏi học sinh cũng cố gắng làm tốt. Chính vì thế, trò chơi này mang lại hiệu quả rất cao. Trò chơi này thích hợp với một giờ văn học hoặc tiếng Việt.

**\* Chuẩn bị:**

- Giáo viên có thể sử dụng máy chiếu hoặc trực tiếp chuẩn bị các hộp quà với màu sắc khác nhau cùng các câu hỏi đi kèm tương ứng với kiến thức cần hình thành.



- Giáo viên cho học sinh chọn hộp quà trước hoặc có thể chọn câu hỏi trước để trả lời. Đây là những câu hỏi mà nội dung của nó có tầm quan trọng đối với bài học mà học sinh cần nắm chắc và ghi nhớ được nhất là để hình thành các khái niệm.

- Các hộp quà này có thể chuẩn bị sẵn. Để trò chơi mới lạ hơn, giáo viên có thể áp dụng công nghệ thông tin để tạo ra trò chơi.

**\* Ví dụ:**

### **Ngữ văn 7 – tập hai: Tiết 103: Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động**

- Dạy xong bài này, giáo viên cho học sinh tham gia vào trò chơi. Giáo viên chia ra nhóm hoặc cá nhân.

- Yêu cầu của trò chơi: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập

- Luật chơi: GV chuẩn bị 3 hộp quà (hoặc 3 ô số). Trong mỗi hộp quà (ô số) có chứa 1 câu hỏi và 1 phần quà hấp dẫn. Nếu trả lời đúng thì phần quà sẽ hiện ra. Nếu trả lời sai thì HS sẽ không được nhận quà và nhường quyền trả lời cho bạn khác. Thời gian suy nghĩ cho mỗi câu trả lời GV sẽ căn cứ vào nội dung câu hỏi. Điều đặc biệt là trong các hộp quà (ô số) sẽ có 1 ô may mắn. Khi mở được ô may mắn học sinh có thể được nhận ngay 1 phần quà. Phần quà có thể là điểm cộng, chiếc bút, cục tẩy....nhiều khi rất bất ngờ có thể chỉ là 1 tràng pháo tay của cả lớp.

- GV chuẩn bị ô số trên máy chiếu

## **TRÒ CHƠI “Ô SỐ MAY MẮN”**



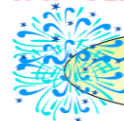
Ô số 1:



Ô số 2:

Câu nào sau đây **không phải** là câu chủ động?

A. Ngôi nhà bị người ta phá đi.



**Đúng rồi !**

B. Thầy giáo khen Nam.

**Ồ ! Tiếc quá.**



C. Người ta chuyển đá lên xe.

**Sai rồi !**



D. Tập thể phê bình nó.

**Bạn thử lần nữa xem !**



Ô số 3:

“Anh ấy được bác sĩ mổ rồi” là câu bị động, đúng hay sai ?

A. Đúng.

B. Sai.



### 1.2.7. Trò chơi “Nhìn hình bắt chữ” (Hoạt động cá nhân)

#### \* Đặc điểm:

Thay vì yêu cầu học sinh tìm từ (trái nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm), thành ngữ, câu ca dao hay tục ngữ... giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Nhìn hình bắt chữ”. Giáo viên đưa ra những hình ảnh có tính chất gợi mở, học sinh dễ dàng thực hiện yêu cầu của GV với sự hào hứng, nhiệt tình

#### \* Chuẩn bị:

Giáo viên có thể sử dụng máy chiếu hoặc dùng tranh ảnh.

Sau khi tìm từ, thành ngữ, câu tục ngữ, ca dao GV có thể hỏi ý nghĩa của các từ, thành ngữ, câu....Hoặc cách vận dụng bài học trong các thành ngữ, câu ca dao, tục ngữ vào cuộc sống....

Trò chơi này góp phần củng cố khả năng diễn đạt, nhanh nhạy của HS đồng thời còn phát huy được những kiến thức mà học sinh đã biết.

#### \* Ví dụ:

**Ngữ văn 7 – tập hai. Tiết 77+78: Tục ngữ về thiên nhiên lao động, sản xuất**

- Sau khi học xong bài “Tục ngữ về thiên nhiên lao động và sản xuất” giáo viên tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán tục ngữ”. Từ hình ảnh gợi ý em hãy đọc chính xác câu tục ngữ tương ứng.

- Sau khi HS tìm ra câu tục ngữ GV có thể hỏi thêm: Ý nghĩa của câu tục ngữ này là gì?

- GV có thể nhận xét, bổ sung hoàn thiện câu trả lời của HS

- Một số hình ảnh có thể dùng làm gợi ý trong bài này:

**00**

**Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa**



**00**

**Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng**



### 1.2.8. Trò chơi “Lật mảnh ghép - Đoán hình nền” (Hoạt động cá nhân)

#### \* Đặc điểm:

Trò chơi này thực hiện khá đơn giản. GV có thể sử dụng 1 bức ảnh, bức tranh... làm hình nền. Bức ảnh/ tranh có liên quan đến nội dung bài học hoặc kiến thức quan trọng mà học sinh cần ghi nhớ. Trò chơi này tạo ra dựa trên sự tò mò, ham khám phá của học sinh vì vậy rất được học sinh yêu thích. HS cố gắng trả lời các câu hỏi để lật các mảnh ghép che khuất hình nền. Các câu hỏi được giải quyết một cách nhanh chóng, vui vẻ. Trò chơi này thích hợp với một giờ văn học. Có thể sử dụng ở phần khởi động hoặc phần củng cố bài.

#### \* Chuẩn bị:

Giáo viên có thể sử dụng máy chiếu hoặc dùng giấy A3-A2. GV chuẩn bị hình nền (bức tranh, ảnh) sau đó dùng các mảnh ghép có đánh số che dấu hình nền. HS sẽ trả lời các câu hỏi tương ứng với từng mảnh ghép để mở mảnh ghép. Căn cứ vào nội dung câu hỏi, câu trả lời và những mảnh ghép đã được hé mở học sinh có thể biết được hình nền được ẩn dấu. Khi hình nền được mở GV có thể yêu cầu HS giới thiệu về hình nền này.

Trò chơi này góp phần củng cố khả năng diễn đạt, nhanh nhạy của HS đồng thời còn phát huy được những kiến thức mà học sinh đã biết.

- Lưu ý: GV nên chọn những hình nền có ý nghĩa, và khó đoán khi chỉ mở được một vài mảnh ghép

#### \* Ví dụ:

##### **Ngữ văn 8 – tập một: Tiết 9: Tức nước vỡ bờ**

- Giáo viên dùng trò chơi “Đoán hình nền” để củng cố những kiến thức vừa học và những kiến thức văn học của các bài trước.

- GV chuẩn bị hình nền và 6 mảnh ghép che khuất hình nền

- HS sẽ lần lượt chọn mảnh ghép. Mỗi mảnh ghép là 1 câu hỏi. Trả lời đúng câu hỏi mảnh ghép sẽ được lật mở.

- Khi mảnh ghép được lật mở HS sẽ đoán ra được hình nền.

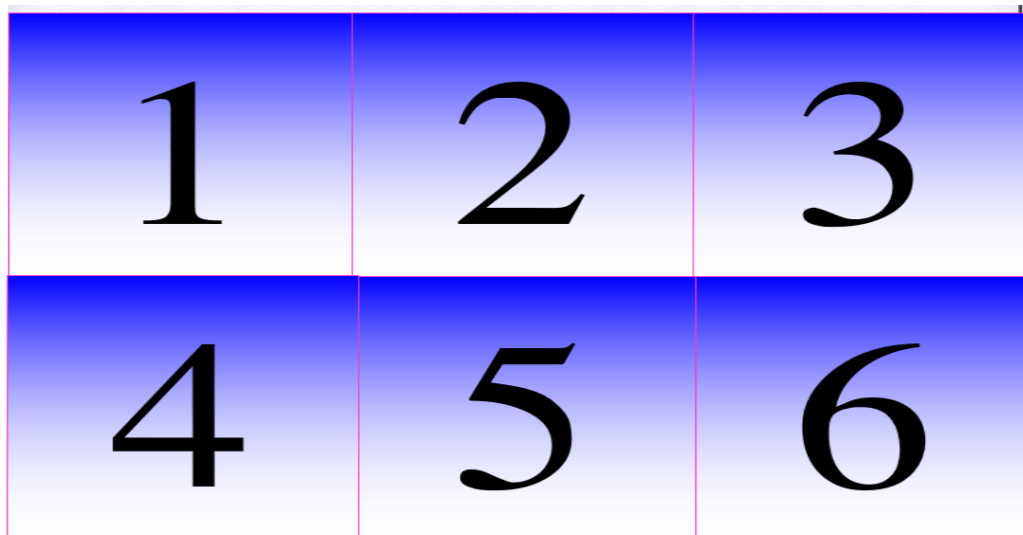


- Nếu đoán đúng hình nền GV có thể yêu cầu HS giới thiệu về hình nền mà em vừa lật mở

Các sile có thể sử dụng:



## TRÒ CHƠI ĐOÁN HÌNH NỀN



### Câu 1:



**Chị Dậu đã thể hiện hành động này khi quật ngã tên cai lệ và người nhà lý trưởng.**

**ĐÁP ÁN: Sức mạnh tiềm tàng**







## Câu 2:



**“Trong lòng mẹ” là đoạn trích  
trong tác phẩm này.**

**Đáp án: “Những ngày thơ ấu”  
của nhà văn Nguyên Hồng**



## Câu 3:



**Truyện ngắn nói về cảm xúc lần đầu  
tiên đến trường.**

**Đáp án: Văn bản “Tôi đi học”  
của tác giả Thanh Tịnh.**





## Câu 4:

Nhận xét nào sau đây không đúng với đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”(Ngô Tất Tố)?

- a) Có giá trị châm biếm sâu sắc.
- b) Là đoạn trích có kịch tính cao.
- c) Thể hiện tài năng xây dựng nhân vật của Ngô Tất Tố.
- d) Có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc.



## Câu 5:

**Tên thật của nhà văn  
Nam Cao**

**Đáp án: Nam Cao tên thật là Trần Hữu Tri**





## Câu 6:



Tác phẩm “Lão Hạc”(Nam Cao) có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

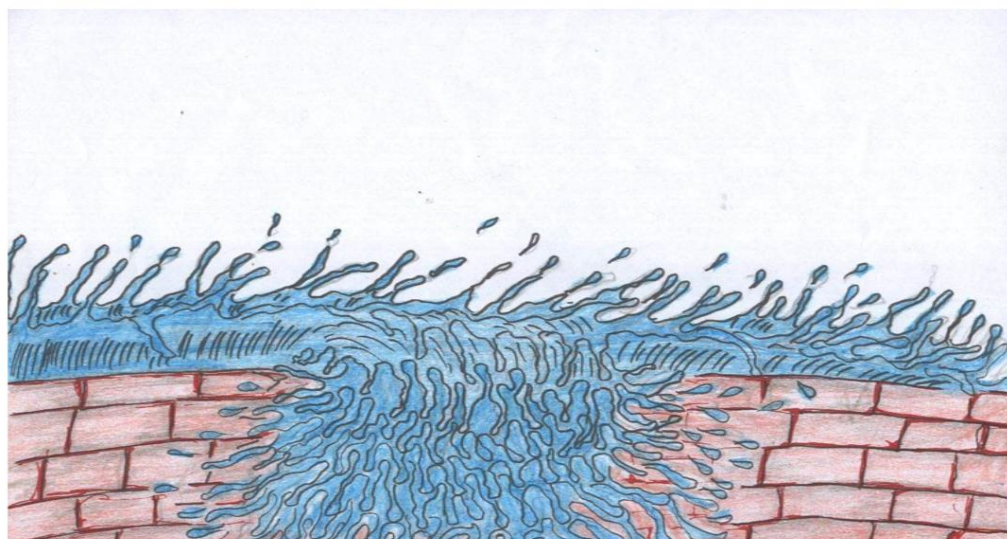
- a) Tự sự, miêu tả và biểu cảm.
- b) Tự sự, biểu cảm và nghị luận.
- c) Miêu tả, biểu cảm và nghị luận.
- d) Tự sự, miêu tả và nghị luận.



Hình nền khi đã được lật hết các mảnh ghép



## TRÒ CHƠI ĐOÁN HÌNH NỀN



Hình nền này minh họa cho 1 câu thành ngữ đồng thời cũng chính là tên 1 đoạn trích trong chương trình Ngữ văn 8 HKI: TỨC NƯỚC VỠ BỜ.

HS có thể trình bày suy nghĩ của mình về hình nền này

### 1.2.9. Trò chơi “Đoán ca dao, tục ngữ, ghép thành ngữ” (Hoạt động cá nhân)

#### \* Đặc điểm:

Đây là một trò chơi rất phổ biến trên điện thoại, máy tính. Căn cứ vào hình thức của trò chơi này giáo viên có thể vận dụng để tạo thành những trò chơi cho phù hợp với nội dung bài dạy. Thay vì dùng hình ảnh như trong trò chơi “Nhìn hình đoán chữ” giáo viên sẽ đưa ra từ gợi ý. Trò chơi này đòi hỏi học sinh phải có 1 vốn ca dao, tục ngữ hoặc thành ngữ phong phú. Sau khi tìm được các câu ca dao, tục ngữ hoặc thành ngữ giáo viên có thể yêu cầu HS trình bày những kiến thức có liên quan.

#### \* Chuẩn bị:

- Cách 1: Giáo viên có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ kẻ ô, ghi từ gợi ý và các từ dùng để làm nhiễu

- Cách 2: GV ghi các từ gợi ý và các từ làm nhiễu ra giấy nhớ. GV yêu cầu HS ghép thành 1 câu tục ngữ, ca dao hoặc thành ngữ

- Sau khi tìm thành ngữ, câu tục ngữ, ca dao GV có thể hỏi ý nghĩa của các thành ngữ, câu tục ngữ, câu ca dao đó....Hoặc cách vận dụng bài học trong các thành ngữ, câu ca dao, tục ngữ vào cuộc sống....

Trò chơi này góp phần củng cố khả năng diễn đạt, nhanh nhạy của HS đồng thời còn phát huy được những kiến thức mà học sinh đã biết.

#### \* Ví dụ:

##### **Ngữ văn 7 – tập một. Tiết 52: Thành ngữ**

- Sau khi học xong bài “Thành ngữ” giáo viên tổ chức trò chơi “Ghép thành ngữ”. Từ những từ gợi ý em hãy đọc chính xác câu thành ngữ tương ứng.

- Sau khi HS tìm ra câu thành ngữ GV có thể hỏi thêm: Ý nghĩa của câu thành ngữ này là gì?

- GV có thể nhận xét, bổ sung hoàn thiện câu trả lời của HS

- Một số hình ảnh có thể dùng làm gợi ý trong bài này:



**Câu 1**  **Hỏi**

**Ghép thành ngữ** 

KHƠI	GIÃ	CỦA	GIẾNG
KHOAI	XÉT	BÓNG	SỮA
NGÔ	THIÊN	BẮT	ÁC
ÁC	XA	BÁO	SAY



**Câu 1**  **Đáp án**

**Ghép thành ngữ** 

KHƠI		CỦA	GIẾNG
KHOAI	XÉT	BÓNG	SỮA
NGÔ	THIÊN	BẮT	
	XA		SAY

**Câu 2**  **Hỏi**

**Ghép thành ngữ** 

TỐT	THÂ	EM	CHÁY
MÔI	RÁCH	DỪA	VÒ
THÂN	CHẶN	NHÀ	TỔ
ĐĨA	TẮM	GỖ	NHƯ

**Câu 2**  **Đáp án**

**Ghép thành ngữ** 

TỐT	THÂ	EM	CHÁY
MÔI		DỪA	VÒ
THÂN	CHẶN	NHÀ	
	TẮM	GỖ	





## **2. Khả năng ứng dụng, triển khai kết quả sáng kiến**

### **2.1. Thời gian áp dụng**

Sáng kiến này tôi đã áp dụng trong thực tế giảng dạy của bản thân bắt đầu từ năm học 2017-2018 và học kì I năm học 2018-2019. Tôi đã vận dụng tất cả các trò chơi đã nêu và thực tế giảng dạy. Các trò chơi được áp dụng ở cả ba phân môn Văn – Tiếng Việt – Tập làm văn. Tôi sử dụng trò chơi đầu giờ để kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới, hoặc cuối giờ để củng cố kiến thức. Cũng có những trò chơi tôi áp dụng trong hoạt động hình thành kiến thức mới. Dù áp dụng tại thời điểm nào trong tiết dạy cũng đều nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các em học sinh. Các em hào hứng với các câu hỏi mà giáo viên đưa ra dưới hình thức trò chơi.

### **2.2. Khả năng thay thế giải pháp**

Việc tạo ra các trò chơi cũng tương đối đơn giản. Giáo viên có thể tận dụng giấy nhớ, giấy A4, tờ lịch, hộp bìa các tông... để tạo ra trò chơi. Nếu giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm powerpoint thì trò chơi được tạo ra với đầy màu sắc và âm thanh, hiệu quả của trò chơi càng được nâng cao. Tạo ra các trò chơi trên phần mềm powerpoint cũng là cách sử dụng tiết kiệm nhất. Đối với các trường học đã lắp sẵn máy chiếu trong từng phòng học giống như trường THCS Trung Nghĩa thì việc áp dụng sáng kiến này càng dễ dàng thực hiện.

### **2.3. Khả năng áp dụng ở đơn vị hoặc trong ngành**

- Việc áp dụng sáng kiến “*Vận dụng phương pháp trò chơi trong giờ học ngữ văn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh ở trường THCS*” đã được trường THCS Trung Nghĩa thực hiện khá tốt trong những năm học gần đây. Trong quá trình áp dụng vào thực tế tổ chuyên môn và Hội đồng chuyên môn nhà trường luôn rút kinh nghiệm, tham gia đóng góp ý kiến để sáng kiến ngày càng hoàn thiện hơn.

Bản thân tôi thiết nghĩ không chỉ trường THCS Trung Nghĩa áp dụng được sáng kiến này mà mỗi đơn vị trường học khác cũng có thể áp dụng vào thực tiễn giảng dạy đối với môn Ngữ văn nói riêng và tất cả các môn học khác nói chung.

#### **2.4. Lợi ích kinh tế xã hội**

Sáng kiến của tôi giúp giáo viên học tập, ứng dụng được ngay những giải pháp mà tôi đã đưa ra. Vì những giải pháp mà tôi đã đưa ra trong sáng kiến là những giải pháp mà tôi đã thực thi và đạt được những thành công nhất định. Điều này giúp giáo viên không phải “dò đường” nhanh chóng ứng dụng trong thực tế giảng dạy của bản thân mình.

Sáng kiến kinh nghiệm của tôi đúc kết nhiều khía cạnh lí luận cũng như thực tiễn nên có thể vận dụng có hiệu quả ở các trường học khác.

#### **2.5. Kết quả thực hiện**

Qua việc áp dụng phương pháp trò chơi cho học sinh trong một số tiết học Ngữ Văn tôi thấy đã đạt được một số kết quả sau:

##### **\* Đối với giáo viên:**

- Không mất quá nhiều thời gian chuẩn bị, thời gian của tiết dạy mà giáo viên và học sinh vẫn đảm bảo được nội dung kiến thức bài học hoàn thành được bài tập sách giáo khoa

- Tạo được tình huống có vấn đề rất sinh động và hấp dẫn để giáo viên khắc sâu kiến thức. Từ đó làm cho không khí lớp học thoải mái, kích thích được tin thần học tập của học sinh, đặc biệt với những em sức học yếu, chậm, nhút nhát.

- Thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục một cách sáng tạo và hiệu quả.

- Nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin của giáo viên trong dạy và học.

##### **\* Đối với học sinh: Giúp các em**

- Rèn luyện tư duy, tác phong nhanh nhạy biết xử lí tình huống linh hoạt

- Học sinh thích thú do đó tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn

- Các em có điều kiện cùng chuẩn bị, chủ động trong học tập

##### **\* Bài giảng minh họa**

**TUẦN: 4**

**Ngày soạn: 6 / 9 / 2018**

**Ngày soạn: 13 / 9 / 2018**

**Tiết: 13 + 14**

**LÃO HẠC**

*(Nam Cao)*

## **I: MỤC TIÊU:**

### **1. Kiến thức**

- HS biết: Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm truyện viết theo khuynh hướng hiện thực.

- HS hiểu: + Sự thể hiện tinh thần nhân đạo của nhà văn.

+ Tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn Nam Cao trong việc xây dựng tình huống truyện, miêu tả, kể truyện, khắc hoạ hình tượng nhân vật.

### **2. Kỹ năng:**

- HS thực hiện được: Đọc diễn cảm, hiểu, tóm tắt được tác phẩm truyện viết theo khuynh hướng hiện thực.

- Học sinh thực hiện thành thạo việc vận dụng kiến thức về sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản tự sự để phân tích tác phẩm tự sự viết theo khuynh hướng hiện thực.

**3. Thái độ:** - Giáo dục lòng yêu thương con người.

### **4. Năng lực, phẩm chất**

#### **4.1 Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ....

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực giao tiếp tiếng Việt; Năng lực thưởng thức văn học/cảm thụ thẩm mỹ; năng lực tiếp nhận văn bản, năng lực đọc hiểu (Đọc hiểu cơ bản, Đọc hiểu cảm thụ văn bản)

#### **4.2 Phẩm chất:**

- Nhân ái, khoan dung

- Yêu gia đình, nhà trường

- Tự lập, tự tin, tự chủ và có tinh thần vượt khó

### **5. Tích hợp theo đặc trưng bộ môn**

#### **- Kỹ năng sống cần đạt:**

+ Giao tiếp: Trình bày cảm nhận về số phận của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám

+ Tư duy sáng tạo: phân tích, bình luận diễn biến tâm trạng các nhân vật trong văn bản

+ Tự nhận thức : xác định lối sống có nhân cách, tôn trọng người thân, tôn trọng bản thân

## **II: CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

### **1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, Giáo án, bảng phụ, máy chiếu, loa...

2. Học sinh:

- Học bài cũ, chuẩn bị bài mới.

III. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY

1. Ổn định lớp.

- Sĩ số 8<sup>a</sup>:.....
- Kiểm tra bài cũ (lồng trong hoạt động khởi động)

2. Tổ chức các hoạt động học

2.1 Khởi động

- GV tổ chức cho HS chơi “Trò chơi ô chữ”
  - + GV phổ biến luật chơi: Có 1 ô chữ gồm 6 từ hàng ngang. Mỗi từ hàng ngang là 1 câu hỏi nội dung kiến thức liên quan đến các kiến thức mà em đã được học. HS giành quyền chọn và trả lời từ hàng ngang. Nếu trả lời đúng thì được 1 điểm cộng. Trả lời sai sẽ giành quyền trả lời cho bạn khác. Bạn nào tìm được từ hàng dọc sẽ được thưởng 10 điểm.
  - + HS chơi (trả lời 6 câu hỏi từ hàng ngang và 1 từ hàng dọc)
  - + GV đặt câu hỏi: Nêu suy nghĩ của em về từ hàng dọc mà bạn vừa tìm được?
  - + HS trả lời
- GV nhận xét -> vào bài

2.2 Các hoạt động hình thành kiến thức

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	NỘI DUNG (KT-KN)
<p><b>HĐ1: Đọc – Tìm hiểu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Phương pháp: hợp đồng...</i></li> <li>* <i>Kỹ thuật: đọc tích cực, sơ đồ tư duy...</i></li> <li>* <i>Năng lực: thẩm mỹ, ngôn ngữ</i></li> <li>* <i>Hình thức tổ chức dạy học: Nhóm...</i></li> <li>* <i>Cách thức tiến hành</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dùng sơ đồ tư duy giới thiệu về tác giả Nam Cao và văn bản “Lão Hạc”</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> <li>- GV nhận xét -&gt; chốt</li> </ul>	<p><b>I. Tìm hiểu chung.</b></p> <p><u>1. Tác giả, tác phẩm.</u></p> <p><b>a. Tác giả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam Cao (1915-1951)</li> <li>- Ông là nhà văn hiện thực xuất sắc viết về người nông dân và trí thức nghèo trong xã hội cũ.</li> <li>- Để lại nhiều tác phẩm tiêu biểu: Chí Phèo, Sống mòn, Đôi mắt...</li> </ul> <p><b>b. Tác phẩm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là truyện ngắn xuất sắc viết về người nông dân (1943)</li> <li>- Phương thức biểu đạt: Tự sự + miêu tả + biểu cảm</li> <li>- Nhân vật: Lão Hạc (N/V chính), ông giáo, Binh Tư, vợ ông giáo....</li> <li>- Ngôi kể thứ nhất: Ông giáo (tôi)</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	NỘI DUNG (KT-KN)
<p>- GV hướng dẫn đọc: Đọc với giọng biến hoá đa dạng, chú ý ngôn ngữ độc thoại, đối thoại phù hợp với từng nhân vật.</p> <p>- GV đọc mẫu -&gt; gọi HS đọc</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- GVNX</p> <p>- Gọi HS đọc chú thích : SGK/46</p> <p><b>HD2: Phân tích.</b></p> <p><u>1.Nhân vật lão Hạc</u></p> <p><i>* Phương pháp: thảo luận nhóm...</i></p> <p><i>* Kỹ thuật: mảnh ghép...</i></p> <p><i>* Năng lực: thẩm mỹ, ngôn ngữ</i></p> <p><i>* Hình thức tổ chức dạy học: Nhóm</i></p> <p><i>* Cách thức tiến hành</i></p> <p>- Vòng 1: chuyên gia</p> <p>+ GV chia lớp thành 4 nhóm + đếm số thành viên trong nhóm</p> <p>Nhóm 1: ? Tìm những chi tiết miêu tả tình cảnh của lão Hạc?</p> <p>? Qua những chi tiết trên em có nhận xét gì về hoàn cảnh sống của lão Hạc ?</p> <p>? Hoàn cảnh của lão Hạc điển hình cho cuộc sống của lớp người nào trong xã hội xưa ?</p> <p>Nhóm 2: ?Tìm những chi tiết thể hiện thái độ cư xử của lão với cậu vàng ?</p> <p>? Trong các chi tiết đó tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?</p> <p>? Qua các chi tiết đó cho thấy lão Hạc và người như thế nào?</p> <p>Nhóm 3: ?Tìm những chi tiết thể hiện thái độ cư xử của lão với con trai ?</p> <p>? Trong các chi tiết đó tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?</p> <p>? Qua các chi tiết đó cho thấy lão Hạc và</p>	<p>- Bố cục: 2 phần</p> <p>+Phần 1: Từ đầu -&gt; được đâu (Phần chữ in nhỏ)</p> <p>+ Phần 2: còn lại:</p> <p>* Đọc.</p> <p>* Tìm hiểu chú thích.</p> <p><b>II. Phân tích.</b></p> <p><u>1.Nhân vật lão Hạc</u></p> <p><i>a. Tình cảnh của Lão Hạc</i></p> <p>- Nhà nghèo, vợ chết con trai bỏ đi đồn điền cao su</p> <p>- Làm thuê để kiếm ăn</p> <p>- Sau ốm: tiêu hết tiền dành dụm ... không có việc -&gt; phải bán chó</p> <p>- Cuộc sống nghèo khổ, cùng quẫn và cô đơn</p> <p>- Lớp người nông dân nghèo khổ trước CMT8</p> <p><i>b. Tình cảm của lão Hạc đối với cậu vàng</i></p> <p>- Gọi " Cậu Vàng"</p> <p>- Bắt rận, tắm rửa, cho ăn trong một cái bát, ăn miếng nào cũng gắp cho cậu vàng miếng đó</p> <p>- Lão cười như mếu, đôi mắt ầng ậng nước .... mắt co rúm lại, miệng móm mém hu hu khóc</p> <p>- NT: Nhân hóa, Sử dụng nhiều từ tượng hình, từ láy, từ tượng thanh ( móm mém,</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	NỘI DUNG (KT-KN)
<p>người như thế nào?                      Nhóm 4: ? Cái chết của lão được miêu tả qua chi tiết nào?                      ? Nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ trong việc miêu tả cái chết của Lão Hạc ?                      ? Em có cảm nhận gì về cái chết của lão Hạc ? Tại sao lão lại chọn cái chết như vậy?                      - Vòng 2: Mảnh ghép                      + Tất cả HS cùng số vào 1 nhóm -&gt; Trao đổi với các bạn kết quả mình đã thảo luận được ở vòng chuyên gia                      + Trả lời câu hỏi: Qua văn bản giúp chúng ta hình dung lão Hạc là người như thế nào?                      - HS thực hiện dưới sự hướng dẫn, quan sát giúp đỡ của giáo viên (khi cần)                      - HS đại diện 1 nhóm trình bày                      - HS khá nhận xét -&gt; bổ sung                      - GV nhận xét -&gt; chốt</p> <p>? Cái chết của lão Hạc giúp mọi người hiểu gì về xã hội?</p> <p>? So với "Tắt đèn" cách kể chuyện của Nam Cao trong truyện này có gì khác?                      - HS: + Giúp mọi người hiểu rõ lão, quý trọng và thương tiếc lão hơn "đói cho sạch..."                      + Nam Cao tôn trọng logic cuộc đời → kể chuyện hấp dẫn.                      + "Tắt đèn" tác giả kể chuyện ở ngôi thứ ba, giấu mặt, còn ở đây Nam Cao kể chuyện ở ngôi thứ nhất, nhân vật ông giáo vừa dẫn dắt vừa trực tiếp bày tỏ thái độ.                      - GV giảng + bình</p>	<p>àng ằng, hu hu ...)                      =&gt; Là người nông dân nghèo khổ nhưng có tình yêu thương loài vật sâu sắc  <b>c. Tình cảm của Lão Hạc với con trai và phẩm chất của lão</b>                      - Gửi gắm ông giáo trông nom cho mảnh vườn và gửi 30 đồng để làm ma sau này                      -&gt; Lão là người cha tốt, cao thượng giàu đức hi sinh . Và là người nông dân nghèo nhưng mang trong mình rất nhiều những phẩm chất quý đó là lòng tự trọng cao ....  <b>d. Cái chết của lão</b>                      - Lão vật vã trên giường, đầu tóc rũ rượi , quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc....                      - Sử dụng nhiều từ tượng hình, tượng thanh                      -&gt; Cái chết đau đớn, dữ dội và thê thảm                      - Vì lão nghĩ rằng mình đã từng lừa một con chó cho nên chọn cái chết này để tự trừng phạt mình -&gt; Càng làm nổi bật nên lòng tự trọng cao đáng quý của lão  <b>- KL: Lão Hạc là người cha hi sinh hết thân mình cho con. Và ông coi trọng danh dự hơn cả sự sống</b>                      - Bộc lộ rõ số phận của những người nông dân nghèo trong xã hội cũ, tố cáo xã hội thực dân nửa phong kiến đẩy người lương thiện đến cái chết.</p>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	NỘI DUNG (KT-KN)
<p><u>2. Nhân vật ông giáo</u>                      * <b>Phương pháp: Vấn - đáp...</b>                      * <b>Kĩ thuật: động não...</b>                      * <b>Năng lực: thẩm mỹ, ngôn ngữ</b>                      * <b>Hình thức tổ chức dạy học: cả lớp</b>                      * <b>Cách thức tiến hành</b></p> <p>? Theo lời kể, ông giáo là người như thế nào?</p> <p>? Khi nghe lão kể chuyện bán chó thái độ của ông giáo như thế nào ?</p> <p>? Nhận xét gì về thái độ của ông giáo ?</p> <p>? Tìm chi tiết nói lên thái độ và suy nghĩ của ông giáo khi nghe vợ trách móc lão Hạc?</p> <p>? Em có nhận xét gì về suy nghĩ này của ông giáo?</p> <p>? Trước hoàn cảnh của lão Hạc ông giáo còn có hành động gì?</p> <p>? Hành động này chứng tỏ ông giáo là người như thế nào?</p> <p>? Khi nghe Binh Tư kể về việc lão Hạc xin bả chó ... tâm trạng của ông giáo như thế nào? Vì sao ông lại buồn như vậy ?</p> <p>? Tìm chi tiết nói lên suy nghĩ của ông giáo khi chứng kiến cái chết của lão Hạc?</p> <p>? Theo em, ông giáo nghĩ rằng cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn nghĩa là gì ?</p> <p>? Nhưng ông giáo lại buồn theo một nghĩa khác nghĩa là gì ?</p> <p>- GV giảng + bình</p>	<p><u>2. Nhân vật ông giáo</u></p> <p>- Người nhiều chữ nghĩa, lí luận và người ta kiêng nể                      - Gia đình cũng nghèo khó                      - An ủi lão                      - Bù lại nhìn lão bảo: Cụ cứ ngồi đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước ....                      -&gt; Thái độ chia sẻ, đồng cảm trước cảnh ngộ của lão hạc.                      - “Chao ôi! Đối với những.....ta thương”                      -&gt; Quan điểm đúng đắn, thể hiện tính nhân đạo sâu sắc, lòng yêu thương con người vô bờ, niềm tin ở nhân cách con người                      - Tìm cách giúp đỡ lão hạc                      -&gt; biết quan tâm đến người khác                      - Buồn vì nghĩ rằng người như lão Hạc mà cũng thay đổi vì cuộc sống túng quẫn                      - Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác.                      - Vì ông hiểu ra cái chết của lão Hạc là cái chết thể hiện sự hi sinh, lòng tự trọng cao. Dù có khó khăn thế nào thì họ cũng không đánh mất phẩm chất cao quý của mình                      - Buồn vì con người có nhân cách cao đẹp như lão Hạc mà không được sống. Một con người đáng thương, đáng kính như vậy mà phải chịu cái chết vật vờ, dửng dưng ...</p>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	NỘI DUNG (KT-KN)
<p>3. Nhân vật Binh Tư và vợ ông giáo</p> <p><i>* Phương pháp: Vấn - đáp...</i></p> <p><i>* Kỹ thuật: động não...</i></p> <p><i>* Năng lực: thẩm mỹ, ngôn ngữ</i></p> <p><i>* Hình thức tổ chức dạy học: cả lớp</i></p> <p><i>* Cách thức tiến hành</i></p> <p>? Vợ ông giáo có suy nghĩ như thế nào về lão Hạc?</p> <p>? Binh Tư có thái độ như thế nào đối với lão Hạc?</p> <p>? Qua đó cho thấy vợ ông giáo và Binh Tư có cái nhìn như thế nào về lão Hạc?</p> <p>? Vì sao họ có cách nhìn như vậy?</p> <p>- GV kết luận toàn bài</p> <p><b>HD3: Tổng kết.</b></p> <p><i>* Phương pháp: Vấn đáp...</i></p> <p><i>* Kỹ thuật: đặt câu hỏi, động não...</i></p> <p><i>* Năng lực: thẩm mỹ, ngôn ngữ</i></p> <p><i>* Hình thức tổ chức dạy học: cả lớp</i></p> <p><i>* Cách thức tiến hành</i></p> <p>? Nêu giá trị nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm ?</p> <p>? Qua đó toát lên nội dung gì ?</p> <p>- GV nhận xét -&gt; ghi nhớ (SGK/48)</p>	<p>3. Nhân vật Binh Tư và vợ ông giáo</p> <p>- Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm khổ lão chứ ai làm lão khổ!</p> <p>- Không ưa lão Hạc vì lão lương thiện quá</p> <p>Lão làm bộ đấy.... lão chỉ tâm ngảm thế, nhưng cũng ra phết chứ chẳng vừa đâu.</p> <p>-&gt; Điều không hiểu lão, cho rằng lão là một người gàn dở, lão cũng như những người bình hường khác</p> <p>- Họ thiếu sự cảm thông, họ không hiểu lão và cũng cùng cực như lão nên không thể nghĩ khác được.</p> <p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><u>1. Nghệ thuật</u></p> <p>- Sử dụng ngôi kể thứ nhất</p> <p>- Kết hợp PTBD tự sự, trữ tình, lập luận, thể hiện được chiều sâu tâm lí nhân vật</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, tạo được lời kể khách quan, xây dựng được hình tượng nhân vật có tính cá thể hóa cao.</p> <p><u>2. Nội dung</u></p> <p>- Phản ánh hiện thực số phận người nông dân trước CMT8 qua tình cảnh của lão Hạc.</p> <p>- Lão Hạc thể hiện tấm lòng của nhà văn trước số phận đáng thương của một con người.</p> <p>* Ghi nhớ: sgk/48</p>

### 2.3 Hoạt động luyện tập

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	NỘI DUNG (KT-KN)
<p><b>HD4: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Phương pháp: đóng vai</i></li> <li>* <i>Kĩ thuật: chia nhóm...</i></li> <li>* <i>Năng lực: hợp tác...</i></li> <li>* <i>Hình thức tổ chức dạy học: nhóm</i></li> <li>* <i>Cách thức tiến hành:</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đóng 1 phần nhỏ trong đoạn trích</li> <li>- HS trao đổi -&gt; diễn</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>? Em có suy nghĩ gì sau khi diễn?</li> <li>- HSTL</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<p><b>IV. Luyện tập</b></p>

### 2.4. Hoạt động vận dụng

Viết 1 đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về nhân vật Lão Hạc?

### 2.5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

- Xem phim “Làng Vũ Đại ngày ấy”
- Học bài

- Chuẩn bị bài mới: *Từ tượng hình, từ tượng thanh*

Soạn bài: tìm hiểu đặc điểm công dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.

## PHẦN KẾT LUẬN

### 1. Kết luận chung.

Với phương pháp sử dụng trò chơi trong dạy học môn Ngữ Văn ở trường THCS Trung Nghĩa đã một phần gây hứng thú hơn trong tiết học, học sinh đã có sự chuyển biến hơn tích cực giao lưu với thầy cô giáo hơn, trong mỗi giờ học tất cả học sinh đều tham gia và muốn tham gia vào quy trình dạy – học, các em không còn thụ động ngồi nghe giáo viên giảng bài mà cảm thấy hứng thú hơn, hăng say phát biểu bài hơn. Tuy nhiên đây chưa phải là phương pháp tối ưu nhất bởi vì cũng không phải tiết dạy văn nào chúng ta cũng áp dụng được các trò chơi một cách hiệu quả. Chính vì vậy khi dạy bất kì một tiết học nào chúng ta cũng cần kết hợp rất nhiều các phương pháp khác nhau để đạt hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy của mình.

Hình thức sử dụng trò chơi khi giảng dạy cũng đã được sử dụng trong các môn học khác nhưng nhiều trò chơi đang còn khá mới mẻ đối với mỗi giáo viên văn. Mặc dù trong quá trình giảng dạy bản thân tôi cũng nhận thấy còn một số thiếu sót, hạn chế khi áp dụng các hình thức trên. Bởi kinh nghiệm trên chỉ là kinh nghiệm chủ quan của cá nhân tôi và những kinh nghiệm đó bản thân tôi cũng chỉ mới áp dụng được chủ yếu là ở một số lớp. Tuy nhiên tôi cũng xin được chia sẻ cùng các bạn đồng nghiệp mong góp một chút sức mình vào công tác đổi mới phương pháp dạy học văn trong nhà trường. Trong quá trình thể nghiệm và viết lý thuyết những kinh nghiệm này không tránh khỏi thiếu sót rất mong được sự góp ý, chỉnh sửa của lãnh đạo nhà trường cũng như của các đồng nghiệp.

### 2. Điều kiện áp dụng:

Tất cả các giáo viên Ngữ Văn ở trường THCS có thể vận dụng giải pháp trên để nâng cao chất lượng dạy và học của mình, và đây là ý tưởng có thể phổ biến được. Tuy nhiên tùy theo đặc điểm của từng đơn vị để áp dụng sao cho hợp lí.

### **3. Hướng tiếp tục nghiên cứu:**

Đề tài có thể dùng để đi sâu vào một số lĩnh vực hẹp, cụ thể như: Nâng cao chất lượng bộ môn qua các hoạt động ngoại khóa trong môn học Ngữ Văn.

Các vấn đề mà đề tài chưa đề cập đến: Các phương pháp đổi mới kiểm tra đánh giá ở bộ môn.

### **4. Đề xuất, kiến nghị:**

#### ***\*Về phía nhà trường:***

- Thường xuyên tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau, nhất là phương pháp giảng dạy đổi mới theo tinh thần SGK mới.

- Thay đổi hình thức họp chuyên môn không đơn thuần là dự giờ – góp ý, mà tổ chức hội thảo bằng chuyên đề cụ thể.

- Cần đầu tư thêm tài liệu tham khảo về môn văn, sắp xếp để các em học sinh có điều kiện tham khảo, nghiên cứu. Áp dụng việc giảng dạy máy chiếu nhiều hơn để việc giảng dạy được thuận lợi hơn.

#### ***\*Về phía lãnh đạo phòng giáo dục:***

- Tổ chức học tập nghiệp vụ về chuyên đề cụ thể tập trung theo nhóm trường hoặc cả huyện.

- Tổ chức hội thi làm chuyên đề. Tổng kết khen thưởng kịp thời – Nhân mô hình để học tập.

- Kịp thời trang bị đầy đủ thiết bị và đồ dùng dạy học, sách tham khảo có chất lượng cho các trường.

- Quan tâm đến chế độ chính sách khi giáo viên có nguyện vọng học tập nâng cao nghiệp vụ.

***Trung Nghĩa, ngày 20 tháng 2 năm 2019***

**Người thực hiện**

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

MỤC LỤC

<i>Nội dung</i>	<i>Trang</i>
<b>PHẦN LÝ LỊCH</b>	2
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	3
I. Đặt vấn đề.	3
1. Lý do chọn đề tài	3
2. Thực trạng	4
3. Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp mới	7
4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài	8
II. Các phương pháp tiến hành	8
II.1. Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và cơ sở pháp lý của đề tài	8
1. Cơ sở lý luận của đề tài	8
2. Cơ sở thực tiễn của đề tài	9
3. Cơ sở pháp lý của đề tài	11
II.2. Các phương pháp tiến hành và thời gian tạo giải pháp	12
1. Các phương pháp tiến hành	12
2. Thời gian tạo ra giải pháp	13
<b>PHẦN NỘI DUNG</b>	<b>14</b>
I. Mục tiêu	14
II. Những điều kiện và biện pháp thực hiện	14
II.1. Điều kiện	14
II.2. Biện pháp	28
II.3. Những khó khăn thường gặp	37
II.4. Giáo án thực nghiệm	37
II.5. Kết quả đạt được	
<b>PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b>	43
1. Kết luận chung	43

**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRÒ CHƠI TRONG GIỜ HỌC NGỮ VĂN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG  
DẠY VÀ HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG THCS**

2. Điều kiện áp dụng	43
3. Hướng tiếp tục nghiên cứu	43
4. Đề xuất, kiến nghị	44
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>64</b>



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, X, XI.
2. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI. Nghị quyết Trung ương VI khóa IX của Đảng.
3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII.
4. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS
5. Từ điển thuật ngữ văn học. NXB ĐHQG Hà Nội — 1997.
6. Tài liệu bồi dưỡng thay SGK môn Ngữ văn, Bộ GD&ĐT- 2006, 2007.
7. Phương pháp dạy học văn, NXB ĐHQG Hà Nội -1999.
8. Những bài văn hay lớp 6, NXB ĐHQG TP Hồ Chí Minh — 2005.
9. Tài liệu chuẩn kiến thức, kỹ năng Bộ GD&ĐT.
10. Bồi dưỡng Ngữ văn 8, NXB Giáo dục - 2005
11. Đỗ Ngọc Thống (2012), Tài liệu chuyên Văn, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam.

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**

**TRƯỜNG THCS BẠCH SAM**

Tổng điểm:.....Xếp loại:.....

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**

**CHỦ TỊCH- HIỆU TRƯỞNG**

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC  
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO MỸ Hào**

Tổng điểm:.....Xếp loại:.....

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC  
CHỦ TỊCH- TRƯỞNG PHÒNG**

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC  
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HƯNG YÊN**

Tổng điểm:.....Xếp loại:.....

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**  
**CHỦ TỊCH- GIÁM ĐỐC SỞ**